

## BỆNH GIA CẦM

**Câu hỏi 51: Bệnh nấm phổi gia cầm do nguyên nhân gì? Biểu hiện bên ngoài thế nào và cách phòng trị?**

- ***Nguyên nhân***

Bệnh do một số loài nấm mốc gây ra gồm *Aspergillus fumigatus*, *A.niger*, *A. flavus*... gây bệnh cho gia cầm non, đặc biệt là gia cầm mới nở. Bệnh nặng ở các đàn gà nuôi tập trung dưới 2 tháng tuổi.

- ***Đường lây lan***

Gia cầm nhiễm bệnh do hít phải bào tử trong không khí. Các bào tử bám vào lớp thượng bì ở đường hô hấp trên và các túi khí dẫn tới sự phát triển các u hạt và làm viêm tắc đường hô hấp.

Bào tử có thể nhiễm vào vỏ trứng, ống dẫn khí, thức ăn hay chất độn chuồng... khi chất độn chuồng khô, bào tử theo bụi bốc vào không khí.

- ***Biểu hiện bên ngoài***

Thể cấp tính thường gặp ở gà non từ 1 ngày tuổi đến 2 tuần tuổi, gây chết ổ ạt. Do cơ quan hô hấp bị tổn thương nên cả đàn gà bỏ ăn, buồn rầu. Gà khó thở, phải ngồi để thở, thở khò khè, chảy nước mũi nhưng không ho. Tỷ lệ chết 90%.

Thể mãn tính có các triệu chứng nhẹ hơn như mệt mỏi, ăn ít, uống nước nhiều, thở khó, gà gầy yếu. Nếu gà mái đang đẻ thì lượng trứng giảm.

- **Phòng trị bệnh**

- Nếu trong thức ăn nghi có nấm mốc thì phải đưa đi kiểm tra, nếu có thì phải thay ngay thức ăn khác.

- Nếu chất độn chuồng ô nhiễm thì thay ngay chất độn chuồng khác. Khi thay phun nền chuồng bằng dung dịch sunfat đồng 3%.

- Chữa bệnh cho gia cầm bị bệnh bằng cách cho uống dung dịch sunfat đồng 0,2 - 0,3% trong 2 ngày.

**Câu hỏi 52: Bệnh Niu-cat-xon có từ bao giờ? Tại sao gọi theo tên này?**

Bệnh Niu-cat-xon đã có từ lâu nhưng từ năm 1901, Xentani mới xác định căn bệnh là một virut. Trong các năm 1926 - 1928 ở ngoại ô thành phố Niu-cat-xon (Anh) thấy một vụ dịch gà rất giống bệnh dịch tả gà cổ điển, nhưng khi nghiên cứu huyết thanh lại thấy hoàn toàn khác.

Để kỷ niệm nơi đầu tiên phát hiện bệnh này, người ta đặt tên nó là bệnh Niu-cat-xon.

Bệnh Niu-cat-xon có ở khắp nơi trên thế giới nhưng lưu hành rộng rãi nhất là ở Châu Á, Châu Phi và Bắc Mỹ. Ở Việt Nam bệnh đã có từ lâu và lây truyền suốt từ Bắc đến Nam. Năm 1919 Jaccotot đã chứng minh bệnh Niu-cat-xon ở Việt Nam bằng chẩn đoán trong phòng thí nghiệm. Năm 1956, Nguyễn Lương và Trần Quang Nhiên đã khẳng định lại sự có mặt của bệnh này ở các tỉnh miền Bắc nước ta.

### **Câu hỏi 53: Bệnh Niu-cat-xon có nguy hiểm cho gia cầm và người không?**

- ***Tầm quan trọng của bệnh đối với ngành chăn nuôi gà***

Bệnh là một trong những mối hiểm họa đối với ngành chăn nuôi gà. Bệnh không những chỉ gây thiệt hại do lây lan nhanh và rộng với tỷ lệ mắc bệnh và tỷ lệ chết cao mà còn để lại những di chứng nặng nề làm giảm tỷ lệ đẻ trứng, giảm khả năng thụ tinh. Đồng thời gây nhiều tổn kém trong việc phải thực hiện các biện pháp vệ sinh khử trùng triệt để sau mỗi đợt dịch xảy ra.

Đây là bệnh do virus, được xếp vào một trong 15 bệnh thuộc bảng A của Tổ chức dịch tễ thế giới (OIE) trong giao lưu buôn bán động vật và sản phẩm động vật quốc tế.

Tất cả các yếu tố trên của bệnh đã gây nên những thiệt hại về kinh tế lớn cho ngành chăn nuôi gia cầm.

Ở Anh năm 1961 phải hủy 14 triệu gà do bệnh này. Ở Pháp trong mấy thập kỷ trước, thiệt hại do bệnh Niu-cat-xon chiếm 48% tổng số thiệt hại kinh tế trong ngành gia cầm.

Ở Việt Nam bệnh là mối đe dọa lớn đối với người chăn nuôi. Hàng năm bệnh vẫn lưu hành gây chết hàng triệu gà ở khu vực chăn nuôi gia đình.

- ***Bệnh có lây sang người không? Biểu hiện bệnh ở người?***

Trên lý thuyết bệnh có thể lây sang người. Nhưng trên thực tế, rất hiếm gặp trường hợp người bị lây bệnh. Nếu có

thường là ở những người bị suy giảm hệ miễn dịch. Người bị bệnh thường viêm kết mạc mắt, viêm các hạch ngoại biên, nếu nặng thì có thể gây viêm phổi làm khó thở. Trẻ em bị bệnh có thể viêm não. Nếu được chăm sóc tốt bệnh sẽ khỏi sau 1 - 2 tuần. Dùng Tetracyclin điều trị để phòng bội nhiễm các vi khuẩn.

#### **Câu hỏi 54: Virus Niu-cat-xon có đặc điểm gì?**

Virus Niu-cat-xon thuộc nhóm paramixoviridae, có vỏ lipit bọc ngoài nên rất mẫn cảm với chất làm tan mỡ như ête, clorophoc, xà phòng... virus Niu-cat-xon trong tự nhiên tùy từng lúc từng nơi, độc lực của chúng biểu hiện ở các mức độ khác nhau.

Người ta chia virus Niu-cat-xon làm 3 nhóm:

- Nhóm có độc lực thấp: chỉ gây bệnh nhẹ cho gà con mới nở.
- Nhóm có độc lực vừa: chỉ gây bệnh nhẹ cho gà trên 6 tuần tuổi.

Các nhóm trên thường được dùng để chế tạo vaccin

- Nhóm có độc lực cao: là virus cường độc trong thiên nhiên. Hay còn gọi là virus Niu-cat-xon đường phố.

Virus Niu-cat-xon có sức đề kháng tương đối yếu. Trong thịt thối rữa, trong phân và xác chết, virus chỉ sống được 24 giờ. Trong ổ rơm và nền chuồng ẩm ướt, virus bị diệt nhanh. Nó sống lâu ở nhiệt độ đông lạnh: từ 1 - 3<sup>0</sup>C, nó sống được 3 tháng, ở 20<sup>0</sup>C được 1 năm. Xút (NaOH) 2%, formol 1%, cresyl 5%, sữa vôi 10% diệt virus trong vài phút.

**Câu hỏi 55: Virut Niu-cat-xon có trong bộ phận nào của cơ thể gia cầm bị bệnh và lây truyền bằng con đường nào?**

Trong có thể gà mắc bệnh, não, lách và hầu hết phủ tạng đều có chứa virut. Khi có sốt, máu cũng chứa mầm bệnh.

Gà bệnh bài thải virut theo phân, nước mắt, mũi, nước rãi. Gà khỏi bệnh trở thành con mang trùng và bài trùng trong khoảng 2 tuần lễ.

Bệnh lây lan chủ yếu do giết mổ gà bệnh. Việc bán chạy gà có bệnh và mua gà bệnh ở chợ về giết thịt làm dịch bệnh dễ lây lan nhanh chóng. Bệnh lây lan chủ yếu bằng cách gián tiếp qua đường tiêu hóa. Gà khỏe khi ăn phải thức ăn, uống nước có nhiễm virut do gà bệnh thải ra sẽ mắc bệnh.

Ở các lò ấp trứng, vỏ trứng, khay chứa trứng, máng ấp mà nhiễm virut Niu-cat-xon có vai trò truyền bệnh quan trọng. Da và niêm mạc cũng là đường lây bệnh trực tiếp.

**Câu hỏi 56: Loài vật nào dễ nhiễm bệnh Niu-cat-xon?**

Gà mẫn cảm nhất với bệnh, sau đó đến gà tây. Tuổi gà càng tăng tính cảm thụ bệnh càng giảm.

Trong thiên nhiên, bồ câu, chim cú, chim sẻ và một số loài chim trời khác cũng mẫn cảm với bệnh. Trong các loài thủy cầm, ngỗng là loài dễ nhiễm bệnh. Một số động vật có vú như chó, chuột cũng có thể mắc bệnh. Người cũng có thể bị lây bệnh nhưng rất hiếm gặp và thường ở thể nhẹ.

**Câu hỏi 57: Biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể gà của bệnh Niu-cat-xon như thế nào? Có khác bệnh cúm gia cầm không?**

Bệnh tiến triển theo 3 thể chính: thể quá cấp tính, thể cấp tính và thể mãn tính.

- Thể quá cấp tính tiến triển rất nhanh, gà chỉ ủ rũ sau vài giờ thì chết. Thể này thường chỉ xuất hiện vào thời gian đầu ổ dịch.

- Thể cấp tính là thể bệnh thường thấy nhất. Gà bệnh mới đầu ủ rũ, kém ăn, bỏ ăn, lười hoạt động, lông xù như khoác áo tơ. Gà con đứng chụm vào nhau; gà lớn tách đàn, ngẩn ngơ; gà trống thôi gáy, gà mái ngừng đẻ trứng. Nền chuồng thấy nhiều bãi phân lỏng màu trắng như phân cò. Gà sốt cao 42 - 43<sup>0</sup>C, gà bắt đầu khó thở. Mũi chảy nước nhớt màu trắng xám, đỏ nhạt, hay hắt hơi, kêu "toác, toác".

Gà bị rối loạn tiêu hóa nặng, bỏ ăn, uống nước nhiều, thức ăn ở diều không tiêu, lên men nhão ra. Khi cầm chân gà dốc ngược là miệng gà sẽ chảy ra chất nhớt mùi chua. Sau 2 - 3 ngày thì gà ỉa chảy. Phân lúc đầu còn đặc có lẫn máu mầu nâu sẫm, sau loãng dần màu trắng xám. Lông đuôi bết đầy phân, mào, yếm ú máu, tím bầm. Sau vài ngày gà chết do bại huyết. Tỷ lệ chết đến 100%.

- Thể mãn tính thường ở cuối ổ dịch, với các bệnh biến do rối loạn ở hệ thần kinh trung ương. Gà bệnh có chuyển động kỳ dị: vịn đầu ra sau, đang đi tới bỗng nhiên quay giạt lùi, đi vòng tròn. Có khi mổ nhiều lần vẫn

không trúng hạt thóc. Bệnh kéo dài vài tuần rồi gà chết do đói, kiệt sức.

*Biểu hiện bên trong khi mổ ra:*

Thể cấp tính có biểu hiện toàn diện và điển hình hơn. Xoang mũi và xoang miệng gà chết có nhiều dịch nhớt màu đục. Niêm mạc hầu, miệng họng, khí quản xuất huyết. Tổ chức dưới da cổ và hầu bị phù thũng, thấm chất dịch màu vàng.

Niêm mạc dạ dày tuyến tụy cũng xuất huyết lấm chấm màu đỏ, tạo thành một vệt cuống mề. Nếu bóc lớp sừng của bề mặt mề thì ở dưới cũng có xuất huyết. Ruột non cũng bị xuất huyết thì ở dưới cũng có xuất huyết. Ruột non cũng bị xuất huyết.

Nói chung biểu hiện xuất huyết chiếm ưu thế ở các cơ quan nội tạng, nếu có trúng non thì bị vỡ, nước từ lòng đỏ chứa đầy xoang bụng.

Nói chung biểu hiện của bệnh Niu-cat-xon ở bên trong cơ thể gà khá giống với bệnh cúm gia cầm  $H_5N_1$ . Điểm khác biệt để thấy là ở bệnh cúm gà, đầu gà hay bị sưng phù làm mắt bị híp lại, mào và tích xuất huyết đỏ rõ hơn, đồng thời có xuất huyết ở phần da không có lông kể cả chân gà.

**Câu hỏi 58: Có thuốc tân dược hoặc thuốc bắc, thuốc nam nào điều trị được bệnh Niu-cat-xon không?**

Cũng như đối với các bệnh do virus khác, không có thuốc điều trị đặc hiệu bệnh này. Nói chung trong chăn

nuôi trang trại tập trung, mọi công tác điều trị cho gà đều có hại và làm cho dịch bệnh kéo dài. Không nên nhầm lẫn bệnh gà rù Niu-cat-xơn với bệnh toi gà là bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn gây ra thì có thể chữa bằng thuốc kháng sinh.

**Câu hỏi 59: Khi bắt đầu lập trang trại chăn nuôi gà, muốn phòng bệnh Niu-cat-xơn cần phải làm gì?**

Khi mới lập cơ sở chăn nuôi gà, nhất là cơ sở nuôi gà giống cần xây dựng nội quy an toàn dịch nghiêm ngặt, đặc biệt chú trọng các biện pháp vệ sinh thú y như:

- Người đã chăn nuôi ở trang trại thì không nên nuôi gà ở gia đình.

- Hạn chế người đi lại tham quan vào khu chăn nuôi.

- Không nuôi chim cảnh, bồ câu ở cơ sở chăn nuôi.

- Hồ thuốc sát trùng ở cửa chuồng nuôi và lối ra vào trại phải luôn đảm bảo số lượng và đậm độ thuốc sát trùng.

- Trước khi vào ra trang trại phải rửa sạch tay chân bằng xà phòng, thay quần áo, khẩu trang, mũ, dày dép cách ly.

- Gà và trứng mua về phải được bảo đảm chắc chắn từ nơi không có bệnh.

- Gà mới mua về phải nuôi nhốt cách ly ít nhất 10 ngày để theo dõi.

- Thực hiện đầy đủ quy trình tiêm phòng Niu-cat-xơn.



### **Câu hỏi 60: Đề phòng bệnh Niu-cat-xon hộ chăn nuôi gia đình cần phải làm gì?**

Ở nước ta, chăn nuôi gia cầm ở hộ gia đình vẫn chiếm một phần quan trọng trong ngành chăn nuôi gà. Vì vậy việc phòng bệnh Niu-cat-xon có ý nghĩa đặc biệt. Biện pháp chủ yếu để phòng dịch là: Vận động nhân dân thực hiện “kết ước” phòng gà rù, gồm các điểm chính sau đây:

- Hướng ứng tiêm phòng cho gia cầm đạt tỷ lệ cao.
- Tăng cường nuôi dưỡng chăm sóc gia cầm nuôi trong gia đình.
- Thường xuyên làm vệ sinh chuồng trại.
- Không bán chạy gà ốm. Gà chết dịch phải chôn sâu.
- Không đưa gà có bệnh về ăn.

Tùy tình hình kinh tế và xã hội ở địa phương mà từ nội dung trên có thể triển khai cho cụ thể và chi tiết hơn.

### **Câu hỏi 61: Lịch phòng bệnh Niu-cat-xon ở các cơ sở chăn nuôi gà như thế nào?**

Gà nuôi trong nhân dân hoặc trong trang trại cần thực hiện đầy đủ lịch nhỏ mũi và tiêm phòng vacxin Niu-cat-xon như sau:

- Gà từ 4 - 25 ngày tuổi nhỏ mũi vacxin Laxota lần 1.
- Gà từ 25 - 30 ngày tuổi nhỏ mũi vacxin Laxota lần 2.
- Gà từ 45 ngày tuổi nhỏ mũi vacxin Laxota lần 3.
- Gà từ 60 - 70 ngày tiêm vacxin Niu-cat-xon hệ I
- Gà từ 133 ngày tiêm vacxin Niu-cat-xon hệ I

- Gà từ 232 ngày tiêm vaccin Niu-cat-xon hệ I

- Gà từ 308 ngày tiêm vaccin Niu-cat-xon hệ I

Nếu là trại gà giống phải định kỳ lấy máu để chuẩn độ kháng thể và phải luôn luôn đảm bảo ở mức độ cao.

**Câu hỏi 62: Tụ huyết trùng là bệnh gì? Những loài gia cầm nào hay mắc bệnh? Căn bệnh có những đặc điểm gì?**

Tụ huyết trùng là bệnh truyền nhiễm cấp tính của gia cầm do vi khuẩn *Pasteurella multocida* gây ra.

Tất cả các loài gia cầm đều cảm thụ với bệnh. Gà và vịt thường bị bệnh nặng nên hay xảy ra các vụ dịch giết chết nhiều con trong đàn. Gà tây, gà sao, ngan, ngỗng cũng dễ mắc bệnh.

Các loài chim như chim cú, bồ câu, chim sẻ, chim ri, quạ và các loài chim trời khác cũng có thể bị lây bệnh. Bệnh từ gia cầm có thể lây sang các loài gia súc khác và ngược lại.

Người bị nhiễm khuẩn *P. multocida* thường do vết cắn của chó mèo. Ở Mỹ hàng năm có hơn 1 triệu người bị chó mèo cắn. Ở Việt Nam mỗi năm cũng có hơn 600.000 bị chó mèo cắn. Vì vậy khi cắn người, ngoài nguy cơ truyền bệnh đại cho người, súc vật còn đem đến một vấn đề y tế quan trọng khác, thí dụ bệnh tụ huyết trùng.

Ở Châu Âu, các vết cắn có nhiễm khuẩn *Pasteurella* được phân loại như sau: *P. multocida* 70 -73%, *P. canis* 15%, *P. septica* 12%, còn lại là do *P. stomatis* và *P. dagmatis*.

Nói chung, ở người nhiễm khuẩn *Pasteurella* qua vết cắn có thể chỉ là một nhiễm khuẩn bình thường hoặc một apxe nặng có thể dẫn tới nhiễm trùng máu. Đầu tiên vết cắn bị sưng và hoại tử, nhất là khớp gối, đôi khi lại gây viêm đường hô hấp mãn tính.

- ***Đặc điểm của căn bệnh***

Đó là loại trực khuẩn, 2 đầu tròn. Từ trong cơ thể động vật nếu lấy ra làm tiêu bản nhuộm màu thì vi khuẩn chỉ bắt màu ở hai đầu, ở giữa không bắt màu nên được gọi là vi khuẩn có tính lưỡng cực. Sức đề kháng của vi khuẩn rất kém. Ở nhiệt độ thường, trong điều kiện khô ráo, vi khuẩn chỉ sống được 1 ngày, ở 60°C chỉ sống được vài phút. Các chất sát trùng thông thường dễ diệt được vi khuẩn. Trong đất ẩm, nước tù đọng, phân rác, vi khuẩn sống được 5 ngày.

**Câu hỏi 63: Bệnh tụ huyết trùng ở gà vịt có đặc điểm bên ngoài và bên trong như thế nào?**

- ***Biểu hiện bên ngoài có 3 thể bệnh:***

- Thể quá cấp tính: Bệnh diễn biến nhanh đến nỗi không quan sát kịp triệu chứng. Nhiều gà tối còn đi ăn, sáng ra đã chết. Gà mái nhả lên ổ đẻ rồi nằm chết luôn tại chỗ.

- Thể cấp tính: Thể bệnh này khá phổ biến, rất hay xảy ra ở các đàn gia cầm nuôi trong gia đình. Con vật sốt cao 42 - 43°C, bỏ ăn, xù lông, chậm chạp. Mũi, miệng chảy nước nhớt, sùi bọt lẫn máu đỏ thẫm, có thể phân táo hoặc lỏng, có màu sôcôla. Hiện tượng khó thở tăng dần, mào, yếm tím bầm và chết do ngạt thở.

- Thể mãn tính: Thường thấy ở cuối ổ dịch. Mào và yến sung, thủy thũng và đau rồi có hoại tử và cứng dần lại. Gia cầm gây yếu, có khi viêm khớp, viêm phúc mạc...

• **Biểu hiện bên trong:**

Khi mổ gà vịt ra, chỉ thấy có biểu hiện điển hình ở thể bệnh cấp tính. Các cơ quan nội tạng bị tụ huyết, xuất huyết nặng. Phổi tụ máu, gan sưng với các nốt hoại tử màu trắng lốm đốm như bụi phấn. Niêm mạc ruột tụ máu, chảy máu.

**Câu hỏi 64: Muốn phòng trị bệnh tụ huyết trùng cần phải tiến hành những biện pháp gì?**

• **Điều trị**

Điều trị chỉ có giá trị kinh tế đối với những gia cầm quý hoặc một số lượng nhỏ nuôi trong gia đình. Cần điều trị sớm khi còn đang ở thời kỳ ủ bệnh hoặc mới chớm có biểu hiện đầu tiên. Bệnh đã biểu hiện rõ thì rất khó khăn.

Thường dùng sulfamid hoặc các loại kháng sinh để chữa bệnh.

Các kháng sinh thường dùng là:

- Streptomycin với liều 40 - 60mg/kg gà, tiêm bắp 2 - 3 ngày.

- Sulfathiazon

- Sulfametazin 0,2 - 0,5g/kg gà liên 4 - 5 ngày.

- Sulfaquinoxalin

- Tetracyclin 30.000đv/kg thể trọng.

- **Phòng bệnh**

- Gia cầm mới mua về cần nuôi riêng 30 ngày để theo dõi.

- Tăng cường nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, hợp vệ sinh để nâng cao sức đề kháng của gia cầm, tránh để vi khuẩn tụ huyết trùng vốn thường sống ký sinh ở niêm mạc đường hô hấp gà có điều kiện tăng độc lực trở thành gây bệnh khi sức đề kháng giảm sút.

- Tiêm phòng vacxin theo lứa tuổi gà.

- Có thể trộn Streptomycin vào thức ăn với liều 40 - 60mg/kg thể trọng gà trong 2 - 3 ngày có tác dụng phòng bệnh tốt.

Tuy nhiên, việc dùng kháng sinh kéo dài cũng dẫn đến hiện tượng quen thuốc ở các quần thể vi khuẩn. Vì vậy chỉ nên áp dụng cho đàn gia cầm nuôi thịt và cần ngừng thuốc trước khi giết thịt 5 ngày.

**Câu hỏi 65: Bệnh thương hàn gà và bệnh bạch lý có gì giống và khác nhau? Bệnh có đặc điểm dịch tễ gì?**

Bệnh thương hàn gà là một bệnh truyền nhiễm của gà do vi khuẩn *Salmonella gallinarum pullorum* gây ra. Bệnh thường xảy ra dưới thể cấp tính ở gà con và mãn tính ở gà lớn.

Đặc điểm chủ yếu của bệnh là gây viêm, hoại tử niêm mạc đường tiêu hóa và các phủ tạng.

Trước kia người ta chia bệnh này làm hai bệnh: Bệnh thương hàn gà lớn và bạch lý gà con. Nhưng vì căn bệnh

của 2 bệnh gần như hoàn toàn giống nhau nên ngày nay người ta đặt thành một tên bệnh chung là bệnh thương hàn gà. Tuy nhiên, theo thói quen nhiều người vẫn gọi đó là bệnh bạch lỵ gà.

- **Dịch tể của bệnh:**

Vi khuẩn gây bệnh có thể sống lâu ở môi trường bên ngoài như ở bụi 80 ngày, trong phân tươi 90 ngày, trong phân khô được 1 năm. Nhưng với nhiệt độ và hóa chất sức đề kháng của chúng kém. Ở 55°C vi khuẩn bị diệt sau 20 phút. Các chất sát trùng như xút, formol, phenol tiêu diệt vi khuẩn nhanh chóng.

Trong thiên nhiên gà, gà tây, gà sao dễ mắc nhất. Vịt, ngỗng, ngan và gà gô, chim sẻ, bồ câu, vịt trời cũng mắc bệnh.

Bệnh tự nhiên lây lan theo hai cách:

- Lây lan gián tiếp:

Gà bệnh và gà mang trùng bài thải vi khuẩn ra ngoài theo phân làm ô nhiễm thức ăn, nước uống, dụng cụ chăn nuôi, ấp trứng và chuồng trại. Cách lây truyền qua trứng là rất nguy hiểm vì khó tổ chức phòng bệnh. Gà mẹ bị mang trùng ở buồng trứng, còn gà trống thì ở dịch hoàn. Gà trống bị bệnh không những làm trứng thụ tinh bị ô nhiễm mà còn làm cho gà mái bị nhiễm bệnh.

Trứng gà bệnh thì ấp một số không phát triển thành bào thai, một số thành bào thai nhưng bị chết trước khi nở. Số còn lại sẽ nở ra thành gà con bệnh. Chúng sẽ bài xuất vi khuẩn và lây cho những gà con khỏe mạnh ngay trong tuần lễ đầu.

Trong quá trình dịch tỷ lệ chết cao thường đạt ở hai cao điểm:

+ Cao điểm thứ nhất không xảy ra từ ngày thứ 5 - 9 sau khi nở.

+ Cao điểm thứ hai xuất hiện ở tuần lễ thứ ba.

+ Trong số gà bệnh sẽ có một số con lành về triệu chứng nhưng gà mái thì mang trùng ở buồng trứng, gà trống mang trùng ở dịch hoàn. Từ những gà này, căn bệnh sẽ lưu truyền cho cá thể hệ sau và như vậy là vòng tuần hoàn dịch tễ được khép kín.

**Câu hỏi 66: Biểu hiện bên ngoài và bên trong của bệnh thương hàn gà như thế nào và cách phòng trị bệnh?**

• **Biểu hiện bệnh ở gà con:**

Một số lớn trứng gà mang trùng đến ngày nở, gà con không làm vỡ được vỏ trứng để chui ra nên bị chết ngạt. Số còn lại nở ra thường ốm yếu và phát bệnh ngay sau đó. Những gà con khác bị nhiễm trùng sau khi nở thường biểu hiện bệnh từ 3 - 10 ngày.

Gà con bị bệnh thường ốm yếu, trọng lượng nhỏ hơn nhiều so với gà khỏe khác. Bụng trề xuống do lòng đỏ không tiêu, gà kêu xao xác, đứng tùm ở góc chuồng, mệt mỏi mắt lim dim, xù lông, sã cánh. Nền chuồng xuất hiện những bãi phân trắng như phân cò. Đít gà con bết đầy phân.

Gà bệnh thường chết sau 2 - 3 ngày, có con sau 5 - 10 ngày. Biểu hiện chung là gầy yếu rõ rệt, viêm ruột nặng, thở khó.

- **Bệnh ở gà lớn:**

Gà lớn thường có thể bệnh mãn tính. Gà bệnh gầy yếu, ủ rũ, xù lông, niêm mạc ruột nhợt nhạt do thiếu máu. Do buồng trứng bị biến đổi nên dẫn đến viêm phúc mạc, xoang bụng tích nước, thậm chí chứa đầy các dịch do trứng non bị vỡ làm cho gà có dáng đứng lù dù như chim cánh cụt. Gà mái đang đẻ thì giảm đẻ, vỏ trứng xù xì, lòng đỏ có máu. Gà trống thì bị viêm ruột nên ỉa chảy liên miên và có thể chết đột ngột.

Đôi khi gà lớn bị nhiễm trùng huyết thì bệnh xảy ra cấp tính. Gà đột nhiên bỏ ăn, ủ rũ, ỉa chảy nặng.

- **Biểu hiện bên trong cơ thể**

+ Ở gà con:

Gà con chết, lòng đỏ vẫn chưa tiêu hết. Thông thường, sau khi nở 8 - 10 ngày lòng đỏ đã tiêu hết nhưng trong bệnh này đến 2 - 4 tuần khi gà chết mà lòng đỏ vẫn tồn tại, to bằng ngón tay, màu vàng xám mùi thối, lách gà bệnh sưng to. Ruột tụ máu hoặc xuất huyết có dịch màu đỏ.

Nếu bệnh kéo dài thì có hoại tử ở các cơ quan nội tạng. Trên tim, phổi, lách có những nốt hoại tử màu trắng xám to nhỏ không đều. Có khi gà bị viêm khớp gối.

+ Ở gà lớn:

Các cơ quan phủ tạng bị viêm hoại tử. Gan sưng và bở, trên gan có những nốt hoại tử màu vàng xám hoặc màu trắng xám. Một số vùng gan có màu vàng. Xoang bao tim tích nước nhiều. Cơ tim cũng bị hoại tử thành điểm màu vàng xám to bằng đầu đinh ghim hoặc hạt đậu. Lách sưng



to màu vàng xám, mặt cắt nổi rõ những hạt lợn cợn do sung huyết, lách cũng có hoại tử.

Phổi, mê, ruột đều viêm, hoại tử, ruột loét thành vệt trên niêm mạc. Ở gà mái thì trứng non bị méo mó, dị hình, thường dài ra thành hình quả bầu, màu vàng nâu hoặc xanh đen do xuất huyết lâu ngày. Buồng trứng viêm nên làm viêm luôn phúc mạc nên ruột, ống dẫn trứng và thành bụng dính lại với nhau, tích tụ nhiều dịch viêm trong xoang bụng. Có con bị viêm khớp, ở gà trống có các nốt hoại tử ở dịch hoàn.

### • *Điều trị*

Gà đã bị bệnh chữa thường ít hiệu quả. Tuy nhiên, trong đàn gà đã bị bệnh mới xuất hiện, sau khi đã loại thải những con bị bệnh nặng, việc điều trị thường có ý nghĩa làm giảm thiệt hại kinh tế.

Thông thường có thể dùng các thuốc sulfamid nồng độ 0,2 - 0,5% hòa với thức ăn và nước uống. Dùng thuốc kháng sinh có hiệu quả hơn như Streptomycin mỗi ngày một gà con cho 10 mg vào nước uống; Oxytetracyclin mỗi ngày một gà con từ 5 - 10 mg cũng hòa vào nước uống, liên tục trong 3 - 8 ngày.

+ T.FloxC (Norfloxacin + vitamin C) pha với nước uống hoặc trộn thức ăn liều 1g/5-10 kg TT/ngày, cho mỗi con uống 3-5 ngày.

Nên nhớ rằng, điều trị bằng thuốc chỉ hạn chế được thiệt hại tức thời chứ không diệt được hoàn toàn vi khuẩn ở gà mang trùng. Vì vậy người ta không điều trị cho đàn gà giống mà thường kiểm tra máu để loại thải con dương tính.

- **Phòng bệnh**

Cần kiểm tra thường xuyên sức khỏe của đàn gà để phòng bệnh xâm nhập từ bên ngoài vào. Ở các cơ sở gà giống, cứ 6 tháng lấy máu gà kiểm tra bệnh thương hàn bạch lỵ một lần để thải loại những con có phản ứng dương tính.

Trại giống gốc, kiểm tra 100% đàn gà, loại bỏ con dương tính.

Trại giống cấp 2, cấp 3, kiểm tra 10% toàn đàn và cũng loại bỏ con có phản ứng dương tính. Trứng của gà bị bệnh và gà dương tính không được đem ấp, chỉ dùng để chế biến.

Việc phòng bệnh phải làm toàn diện từ khâu ấp trứng trở đi, luôn luôn tiêu độc chuồng, máy ấp và dụng cụ đựng trứng... có thể xông hơi formol trộn với thuốc tím theo tỷ lệ 2/1.

Nếu bệnh xảy ra ở gà con, tốt nhất nên tiêu diệt cả đàn để loại bỏ mầm bệnh.

**Câu hỏi 67: Đàn gà vịt non từ 1 - 4 tuần tuổi đang nuôi tự nhiên xù lông, gầy dần, ủ rũ, sổ mũi, khó thở, sau 2 - 3 ngày ỉa chảy, phân loãng có màu trắng xanh rồi chết hàng loạt là bệnh gì? Biểu hiện bệnh điển hình thế nào? Cách phòng trị?**

Đó là bệnh nhiễm trùng máu do E.coli là bệnh truyền nhiễm cấp tính của gia cầm non. Căn bệnh là một số chủng E.coli có độc lực cao gây ra nhiễm trùng toàn thân.

Bệnh thường xảy ra ở tất cả loại gia cầm nhưng thường thấy hơn ở gia cầm non như gà, vịt, gà tây từ 1 - 4 tuần tuổi.

Bệnh gây tỷ lệ chết khá cao, con sống sót thường còi cọc, chậm lớn. Có đến 90% gà vịt khỏe mạnh trong đường tiêu hóa có chứa vi khuẩn E.coli, vì vậy khi sức đề kháng giảm sút thì bệnh tự phát ra.

Đầu ổ dịch chỉ thấy gia cầm kém ăn, sức lớn dừng lại. Sau đó ở gia cầm non thì bệnh tiến triển nhanh. Con bệnh ủ rũ, xù lông, gày rạc. Một số con có biểu hiện cảm cúm, sổ mũi, khó thở. Do thiếu máu nên viêm mạc mắt, mào nhạt nhợt, sau đó xuất hiện ỉa chảy, phân loãng có màu trắng xanh, mùi tanh hôi rồi gia cầm chết hàng loạt.

Gia cầm lớn bị bệnh thường ở thể mãn tính, các triệu chứng nhẹ và kéo dài, ít chết hơn con non.

Khi mổ xác chết nếu nhiễm bệnh trong 24 giờ thì không thấy có biểu hiện gì đặc biệt. Nếu bệnh kéo dài 4 - 5 ngày thì thấy hiện tượng viêm ruột, gan, lách tụ máu và có những điểm hoại tử lấm tấm trắng, túi mật sưng to, phổi viêm tụ máu, xoang bao tim, xoang bụng viêm có chứa nước vàng lẫn sợi tơ huyết.

#### • **Điều trị**

Dùng một trong các cách sau:

+ Sulfamethazon hoặc dimethazin 0,5 - 1 mg cho mỗi con dùng trong 7 - 10 ngày.

+ T.Flox C (Norfloxacin + vitamin C) pha với nước uống hoặc trộn thức ăn liều 1g/5-10 kg TT/ngày, cho mỗi con uống 3-5 ngày.

+ Streptomycin 20 mg cho mỗi con cho ăn trong 5 ngày.

+ Neomycin 0,04 - 0,05% trộn với thức ăn, nếu hòa với nước thì theo tỷ lệ 0,025 cho ăn, uống trong 7 ngày.

- **Phòng bệnh**

Chủ yếu là tăng cường vệ sinh thú y. Nên chuồng phải luôn sạch và khô ráo, thường xuyên thu dọn rơm trải chuồng. Khẩu phần thức ăn ngoài đậm phải đủ các khoáng và vitamin A, D, E.

Nếu có bệnh xảy ra thì diệt những con bệnh nặng, cách ly con khỏe, điều trị dự phòng bằng thuốc.

*Chú ý:* Một số chủng E.coli ở gia cầm gia súc có khả năng gây bệnh cho người nên cần cẩn thận khi sử dụng thịt và trứng.

**Câu hỏi 68: Đàn gà nuôi ở trang trại tập trung thường bị hen thở, vậy những nguyên nhân nào gây ra hen thở?**

Các bệnh gây hội chứng hen thở ở gà khá phức tạp do nhiều nguyên nhân, trong đó hầu hết là các bệnh truyền nhiễm. Bệnh phần lớn làm gà gầy mòn, chậm lớn, giảm đẻ trứng mà trong một số điều kiện còn phát ra trầm trọng làm gà chết hàng loạt.

Hội chứng hen thở cơ thể bao gồm các bệnh sau đây:

- Bệnh hen thở do Mycoplasma gây ra, có tên gọi tắt theo tiếng Anh là CRD.

- Bệnh sổ mũi truyền nhiễm do vi khuẩn Haemophilus gallinarum gây ra.

- Bệnh viêm phế quản truyền nhiễm (IB) do Myxovirut gây ra.

- Bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm (ILT) do Herpesvirut gây ra.

- Bệnh nấm phổi do loài mốc *Aspergillus* spp gây ra.
- Bệnh cúm gia cầm do virus cúm A gây ra.
- Bệnh Niu-cat-xơn do Myxovirrut gây ra.
- Bệnh nhiễm trùng huyết do vi khuẩn *E.coli* gây ra.
- Bệnh tụ huyết trùng mãn tính do *Pasteurella multocida*.

Mỗi bệnh kể trên có những đặc điểm dịch tễ, lâm sàng khác nhau nên cách phòng trị bệnh cũng khác nhau.

Vì vậy, khi đàn gà bị hen thở, phải nhanh chóng xác định nguyên nhân gây bệnh, từ đó có các biện pháp có hiệu quả nhất.

**Câu hỏi 69: Bệnh hen thở gà CRD do nguyên nhân gì gây ra? Biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể gà ra sao? Đặc điểm lây truyền như thế nào?**

Bệnh hen thở gà CRD là một trong những bệnh truyền nhiễm hô hấp mãn tính ở nhiều loài gia cầm, nhưng phổ biến hơn cả là ở gà và gà tây. Bệnh còn có tên là Mycoplasmosis, ta hay gọi tắt là bệnh CRD, bệnh Myco hoặc hen thở gà.

Căn bệnh là một số chủng *Mycoplasma* gây ra, chủ yếu là loài *M.gallisepticum* à *M.gallinarum*... Đó là các vi sinh vật có kích thước nhỏ hơn vi trùng nhưng lại lớn hơn virus.

Mycoplasmosis thường là một bệnh kế phát. Bệnh chỉ có biểu hiện triệu chứng khi sức đề kháng của gà giảm sút do nhiễm các bệnh virus, vi khuẩn, ký sinh trùng hoặc do các yếu tố bất lợi về dinh dưỡng.

Đôi khi việc tiêm phòng các loại vacxin giảm độc dễ làm trở dậy bệnh CRD. Việc thức ăn kém chất lượng (thiếu đạm, thiếu vitamin), chuồng trại chật chội bẩn thỉu, kém thông thoáng, vận chuyển đi xa đều góp phần làm gà suy yếu và bệnh dễ phát ra.

Nguồn truyền nhiễm chủ yếu là gà bệnh, gà đang ủ bệnh, gà có bệnh ẩn tính và gà mang trùng. Ở gà bệnh, căn bệnh có nhiều trong nước mắt, nước mũi. Khi hắt hơi, căn bệnh bắn vào không khí gà khỏe mạnh hít phải sẽ mắc bệnh.

Bệnh có thể truyền qua thai trứng, gà trống bị bệnh truyền cho gà mái. Ngoài ra cũng có thể bệnh lây qua đương tiêu hóa.

- ***Biểu hiện bên ngoài của bệnh***

Đầu tiên gà bị chảy nước mắt, nước mũi. Nước mũi lúc đầu loãng, sau đặc dần, màu trắng đục đóng đầy khoé mũi. Do ngạt mũi nên con vật há mồm để thở. Nước mắt quánh lại biến thành fibrin đóng kín mắt. Đôi khi giác mạc bị loét, viêm mủ toàn mắt, lòng trắng mắt đặc lại làm gà bị mù. Đồng thời viêm lan từ mũi ra các xoang chung quanh. Các vách xoang, đặc biệt là xoang dưới mắt viêm sưng. Mặt gà bị biến dạng nên đầu gà trông giống đầu chim cú. Các xoang lúc đầu mới viêm còn chứa chất dịch loãng, sau biến thành đặc có fibrin. Ở gà tây, hiện tượng viêm xoang rất điển hình.

Sau khi các xoang vùng đầu bị viêm thì các niêm mạc hầu, khí quản và các túi hơi liên hệ với nó cũng bị viêm.

Con vật ngày càng thở khó, mào yếm tím bầm, kiệt sức dần rồi chết. Có nhiều khi con vật chết sớm do ngạt thở.

Ở đàn gà đẻ, sản lượng trứng sụt giảm hẳn. Số bào thai trong trứng ấp từ ngày thứ 10 trở đi chết nhiều. Số còn lại nở ra những con yếu. Ở gà tây con thấy viêm khớp, viêm bao hoạt dịch.

Đàn gà lớn thường biểu hiện bệnh dưới thể mãn tính. Nếu gà con bị bệnh, tỷ lệ chết có thể từ 20 - 40%. Thiệt hại chủ yếu của bệnh này là làm giảm trọng lượng của gà thịt và giảm sản lượng trứng của gà đẻ.

• ***Biểu hiện bên trong của bệnh***

Xác chết gầy và nhợt nhạt do thiếu máu. Niêm mạc mũi và các xoang cạnh mũi sưng phù chứa đầy dịch nhớt màu vàng, hay vàng xám. Thành xoang nước mắt phù, xoang chứa dịch đặc. Niêm mạc họng sưng huyết, sưng, có chấm xuất huyết. Phổi phù nề, mặt phổi phủ fibrin, rải rác có đám viêm hoại tử. Thành các túi hơi bị dày lên, phù nề. Xoang túi hơi chứa đầy chất dịch màu sữa. Nếu bệnh chuyển sang mãn tính thì chất chứa dần quánh lại thành một chất khô, bỏ màu vàng. Biểu hiện này thấy cả ở túi hơi vùng ngực và vùng bụng. Ngoài ra gà còn bị viêm ngoại tâm mạc, viêm phúc mạc.

Ở bào thai gà chết, màng thai dày và khô lại, dính vào bào thai, có chấm xuất huyết, thận nát, gan sưng, sưng khớp xương. Tổ chức liên kết dưới da và các cơ quan bị xuất huyết, hoại tử.

## **Câu hỏi 70: Phòng trị bệnh hen CRD như thế nào?**

Chẩn đoán bệnh bằng phương pháp làm phản ứng nhanh trên phiến kính giữa một giọt máu gà với kháng nguyên Mycoplasma. Loại bỏ những con có phản ứng dương tính. Thường tiến hành kiểm tra 10% đàn gà, nếu tỷ lệ dương tính trên 2% thì phải dùng thuốc điều trị cho toàn đàn.

Có thể dùng một trong các loại thuốc sau:

- Tetracyclin 40g cho một tạ thức ăn trong 7-8 ngày liền. Nghỉ 3 tuần rồi lại dùng tiếp liệu trình như trên.

- Streptomycin tiêm bắp với liều 1g cho 12kg gà, dùng liền 3-5 ngày.

- Erythromycin liều 0,2g cho 1kg thể trọng, cho gà uống 3 ngày liền.

- Tylosin photphat trộn dung dịch 10% vào thức ăn cho gà ăn 3-5 ngày với mục đích phòng bệnh.

- Tylosin dùng theo liệu trình sau: cho gà 1-2 ngày tuổi uống trong 3 ngày, 28 ngày tuổi dùng 1 ngày, lúc 60-80 ngày tuổi dùng 2 ngày và 120-140 ngày tuổi dùng 2 ngày theo liều 0,5g cho 1 lít nước. Mục đích là phòng bệnh.

Bệnh CRD là một bệnh kế phát. Vì vậy trong mọi trường hợp cần giữ cho cơ thể gà có sức đề kháng tốt. Khi nuôi tập trung cần bảo đảm mật độ gà trong chuồng. Khẩu phần thức ăn và chế độ chăm sóc, vệ sinh. Định kỳ cần chủ động dùng vaccin phòng các bệnh truyền nhiễm do virut ở đường hô hấp. Nếu đàn gà có biểu hiện nghi bị bệnh hô



hấp mẫn tính thì nên định kỳ kiểm tra huyết thanh để loại thải những con có phản ứng dương tính.

**Câu hỏi 71: Bệnh đậu gà là do nguyên nhân gì? Cách lây truyền bệnh như thế nào? Biểu hiện của bệnh và cách phòng trị?**

Bệnh đậu gà là một bệnh truyền nhiễm cấp tính do một virut thuộc nhóm Pox loại thích nghi trên gà gây ra. Đặc trưng của bệnh là hình thành các mụn đậu trên da hoặc màng giả ở niêm mạc miệng.

Bệnh đậu có ở hầu khắp thế giới. Ở miền Bắc nước ta, bệnh hay xảy ra vào vụ đông xuân do khí hậu lạnh, thuận lợi cho virut tồn tại ngoài thiên nhiên. Hơn nữa trong vụ đông gà hay bị lạnh, thiếu thức ăn làm sức đề kháng giảm sút nên bệnh dễ phát sinh. Ở Nam Bộ, bệnh hay xảy ra vào mùa khô, nhân dân gọi là bệnh trái gà.

Trong thiên nhiên: gà, gà tây, gà sao và chim công rất dễ nhiễm bệnh. Bồ câu, gà lôi, gà gô cũng có thể bị bệnh. Vịt, ngan, ngỗng ít mắc. Gà con từ 1-3 tháng tuổi rất mẫn cảm với bệnh. Gà lớn ít mẫn cảm hơn. Ở gà bệnh, virut đậu có trong nốt đậu ở da và màng giả trong niêm mạc. Vì vậy gà bệnh, gà đã lành bệnh nhưng còn mang trùng, cả gà đang thời kỳ ủ bệnh có vai trò làm lây lan bệnh, gà bệnh làm rơi vẩy mụn đậu ra ngoài môi trường hoặc khi ho, hắt hơi làm bắn nước dãi có chứa virut vào da, niêm mạc gà lành làm lây bệnh trực tiếp. Bệnh còn lây gián tiếp do chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi, thức ăn, nước uống nhiều

trùng. Bồ câu, chim hoang kiếm ăn ở các trại gà đều có thể làm lây bệnh. Côn trùng hút máu như muỗi, mòng, rận cũng có khả năng truyền bệnh.

- **Biểu hiện của bệnh**

- *Thể mụn đậu ngoài da*

Mụn đậu thường mọc ở da vùng đầu như mày, yếm, khoeé mắt, khoeé miệng và những nơi mọc ít lông như mặt trong cánh, quanh hậu môn, da chân... Mụn đậu bắt đầu bằng những nốt sần nhỏ màu nâu xám hoặc đỏ xám. Nốt sần to dần lên bằng hạt gạo, hạt đậu. Nếu mọc sát nhau, làm cho da sần sùi. Gà sống có mày to, nốt đậu dày đặc làm đầu gà to sù, sần sùi như bắp cải hoa. Nốt đậu ở mắt làm gà khó nhìn, gây viêm kết mạc, chảy nước mắt. Nốt đậu gây đau đớn làm gà biếng ăn.

Nốt đậu từ màu sẫm ban đầu chuyển sang màu vàng xám. Mụn đậu vỡ ra chảy thứ nước sánh như kem. Mụn đậu khô, đóng vẩy, vẩy màu nâu sẫm, dần dần bị tróc ra, để lại vết sẹo màu vàng xám. Con vật sẽ khỏi bệnh. Nhưng nếu mụn đậu mọc quá dày, con vật bị sót bỏ ăn bệnh sẽ lâu lành.

- *Thể niêm mạc (yết hầu)*

Thể này thường thấy ở gà con. Đầu tiên là khó thở, ủ rũ, biếng ăn do niêm mạc miệng, hầu, họng bị đau. Con vật bị sót và từ miệng chảy ra chất nước nhờn có mũ. Nếu vạch mồm con vật, trên niêm mạc góc lưỡi, khoeé mồm, vòm họng, niêm mạc hầu, họng, thanh quản phủ một lớp màng giả màu vàng xám. Nếu bóc lớp màng giả ra, sẽ để lại niêm mạc mầu đỏ tươi. Bên cạnh các đám màng giả là vùng mới

bị bệnh sung lên tạo thành những chấm đỏ xám. Những đám viêm này dần dần lan ra và dày lên thành màng giả. Quá trình viêm thường bắt đầu ở niêm mạc hầu họng sau lan ra mũi và mắt. Viêm mũi làm gà chảy nước mũi, nếu màng giả dày bịt kín xoang mũi thì làm gà khó thở. Viêm mắt làm chảy nước mắt đặc có fibrin rồi thành mũ che kín cả mắt hoặc gà bị mù. Nếu bệnh biến xảy ra trên tất cả các niêm mạc vùng đầu cơ thể làm sung đầu gây dị hình. Thể bệnh này hay kéo dài do nhiễm khuẩn kế phát. Màng giả trong thể bệnh này thường tràn lan, dày có màu vàng xám. Khi bóc màng giả đi, để lại vết sẹo khá sâu.

Bệnh ở thể yết hầu nặng, cơ thể có ỉa chảy và tỷ lệ chết cao.

#### *- Thể hỗn hợp*

Thường biểu hiện ở gà con; cùng lúc trên gà xảy ra 2 thể bệnh: thể đậu trên da và thể niêm mạc làm tỷ lệ chết cao.

Có khi con vật không có mụn đậu ở da và niêm mạc mà bị nhiễm trùng huyết, sốt cao, bỏ ăn, ỉa chảy, thể trạng suy sụp nghiêm trọng.

Thông thường bệnh tiến triển trong 3-4 tuần, phần nhiều khỏi bệnh. Nếu vệ sinh kém hoặc có vi khuẩn kế phát thì bệnh sẽ nặng lên. Tỷ lệ chết từ 10-50% đàn gà.

#### • *Phòng trị bệnh*

- Đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi thoáng, khô ráo.

- Diệt ruồi, muỗi.

- Dùng vaccin phòng khi gà được 7-14 ngày và nhắc lại khi gà được 70-100 ngày.

Chữa bệnh: Phải chữa từng con bệnh. Cậy sạch các vẩy đậu rồi hàng ngày bôi cồn Iode. Có thể cho uống kháng sinh để chống vi khuẩn xâm nhập như Tetracyclin với liều 250mg và 5000 đơn vị vitamin A cho 100ml nước uống.

Nếu không có các thuốc sát trùng trên cơ thể dùng xanh methylen, thuốc đỏ bôi vào các nốt đậu sau khi đã cậy vẩy mụn.

**Câu hỏi 72: Bệnh Gumbô rô là bệnh gì? Bệnh nguy hại như thế nào đối với đàn gà? Nguyên nhân gây bệnh là gì?**

Bệnh Gumbô rô hoặc bệnh viêm túi huyết fabricius truyền nhiễm là một bệnh truyền nhiễm cấp tính xảy ra ở gà con thường vào 3-6 tuần tuổi đầu, có biểu hiện rất đặc trưng là sưng và xuất huyết ở túi Fabricius. Bệnh được phát hiện và xác định đầu tiên ở làng Gumboro tại Mỹ nên người ta lấy tên làng đó đặt tên cho bệnh này.

Bệnh do hai loại virus gây ra. Reovirut là tác nhân gây bệnh chính với tác động hỗ trợ của một parvovirut khác.

• **Tầm quan trọng:**

Trong đàn gia cầm trưởng thành, bệnh Gumbô rô không gây thiệt hại lớn, nhưng ở đàn gà nuôi thịt thì phải chịu thiệt hại kinh tế lớn.

Tỷ lệ mắc bệnh ở gà con dưới 3 tuần tuổi từ 10-30%, có khi cao hơn. Tỷ lệ chết thay đổi tùy điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng và chữa trị từ 20-50%. Mặc dầu bệnh không gây tỷ lệ chết cao một cách ô ạt trong một vài ngày đầu

nhưng gây ảnh hưởng trong một thời gian dài làm cho đàn gà chậm phát triển.

Những thiệt hại kinh tế đáng kể là tỷ lệ chết cao, giảm sức lớn và tăng trọng toàn đàn, tiêu tốn nhiều thức ăn, tỷ lệ gia cầm bị loại thải cao, đồng thời phải chi phí lớn cho việc chữa trị, khôi phục đàn gà.

Điều nguy hiểm nữa là những cơ sở chăn nuôi đã nhiễm bệnh mặc dầu đã thanh lọc hết gà nhưng vẫn có khả năng gây lại bệnh trực tiếp cho những lứa gà được đưa vào nuôi sau đó.

Bệnh Gumbô rô gây thiệt hại lớn còn do làm giảm khả năng miễn dịch của gia cầm. Nguyên nhân là do virus tác động vào và làm tổn thương túi pabricius là cơ quan chủ yếu sản sinh ra kháng thể chống các bệnh truyền nhiễm của cơ thể gà. Với hệ tạo miễn dịch bị tổn thương, gà mất khả năng tạo ra kháng thể khi tiêm phòng bằng các loại vaccin phòng bệnh như vaccin Niu-cat-xơn..

Ngoài ra, bệnh còn kết hợp với nhiều loại virus khác làm suy yếu cơ thể gà, tạo điều kiện cho các bệnh thứ phát khác phát triển.

Bệnh thường gặp ở gà con, gà hậu bị từ 2-15 tuần đều có thể mắc, phổ biến nhất là ở gà lứa tuổi 3-6 tuần.

- **Đặc điểm căn bệnh**

Căn bệnh có sức đề kháng cao và bền vững trong một số dung môi hữu cơ như ête, clôrôphoeo. Các chất sát trùng như phenol 1%, cresyl 1% làm mất hoạt tính virus trong 1 giờ.

Cloramín và các hợp chất có Iode có tác dụng diệt virut rất tốt. Ra ngoài cơ thể gà, virut có thể tồn tại rất lâu trong tự nhiên. Trên bề mặt của gỗ, virut sống được 122 ngày.

Trong thức ăn, nước uống, phân gà virut sống được 52 ngày. Ở nhiệt độ 25<sup>0</sup> C nó sống được 21 ngày, ở -20<sup>0</sup>C sống được 3 năm.

**Câu hỏi 73: Biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể gà của bệnh Gumbô rô thế nào? Bệnh lây lan qua đường nào?**

• ***Biểu hiện bên ngoài của bệnh***

Bệnh xuất hiện đột ngột, gà ỉa chảy phân loãng màu vàng trắng, bước đi không vững, lười đi lại, bỏ ăn, xù lông, ủ rũ, mệt mỏi rồi chết. Có con lại khó ỉa, run đầu và cổ.

Nếu bệnh xảy ra cấp tính, gà con bắt đầu chết sau 1-2 ngày kể từ khi xuất hiện những dấu hiệu bệnh đầu tiên. Số gà chết tăng nhanh, đến ngày thứ 3-4 là chết nhiều nhất rồi tỷ lệ chết lại giảm nhanh. Sau độ 8-9 ngày thì ngừng chết, như vậy bệnh kéo dài khoảng 7-8 ngày. Ở cơ sở và điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và vệ sinh kém thì tỷ lệ chết càng cao.

Gà khỏi bệnh thường bị thiếu máu, còi cọc, chậm lớn.

• ***Biểu hiện bên trong cơ thể gà***

Mổ xác gà chết thấy điều lép, gầy, cơ lườn khô, nhợt nhạt.

Xuất huyết lấm tẩm thành từng đám ở cơ lườn, đùi và cánh. Tim, cuống mê, ruột đều có xuất huyết. Thận sưng to, căng phồng do tích muối urê. Điển hình nhất là túi fabricius. Trong 2-3 ngày đầu, túi bị sưng to gấp 2-3 lần bình thường, phù nề. Trong túi có dịch nhày sánh lẫn máu, xuất huyết bề mặt. Muộn hơn thì túi dần dần bị teo. Có khi gà không có biểu hiện triệu chứng bên ngoài nhưng túi này đã bị tổn thương.

- **Đường lây lan**

Bệnh có thể lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Qua thức ăn, nước uống.
- Qua dụng cụ, thiết bị chăn nuôi.
- Qua quần áo, giày dép người chăn nuôi.
- Qua chim nhà hoặc chim hoang.

**Câu hỏi 74: Các biện pháp nào để phòng chống bệnh Gumbô rô có hiệu quả?**

- Cần kết hợp giữa sử dụng vacxin và thực hiện nghiêm túc các biện pháp vệ sinh thú y. Cần tiến hành các biện pháp an toàn sinh học để ngăn chặn nguồn dịch từ ngoài xâm nhập vào cơ sở.

- Cho ăn uống đủ lượng và các chất giàu dinh dưỡng, khoáng và vitamin.

- Chỉ nhận gà và trứng giống từ nơi an toàn bệnh này.

- Khi có bệnh, đem giết mổ các gà bệnh chế biến làm bột thịt xương.

- Vệ sinh sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, tắm ấp và khu vực xung quanh bằng formol 5%.

- Hạn chế tối thiểu người tiếp xúc với gà bệnh.

- Hiện nay người ta dùng vaccin nhược độc để phòng bệnh gumboro, kết hợp với cùng một lúc lại dùng vaccin Niu-cat-xon...

Có nhiều loại vaccin ngoại nhập trên thị trường. Cần tham khảo kỹ trước khi sử dụng.

Để đảm bảo tính phòng bệnh chắc chắn cho gà con sớm hơn, người ta dùng vaccin cho đàn gà bố mẹ hai lần.

Hiện nay trên thị trường có bán nhiều thuốc điều trị hỗ trợ bệnh gumboro. Cũng cần khảo sát kỹ trước khi quyết định có nên dùng thuốc hay không và dùng loại nào. Nếu phát hiện bệnh sớm, kết hợp nhiều biện pháp tổng hợp với thuốc điều trị hỗ trợ, có thể giảm thiệt hại gây ra do bệnh.

Tuy nhiên, nếu thực hiện nửa vời sẽ vừa gây tốn kém, vừa làm bệnh kéo dài ở cơ sở.

**Câu hỏi 75: Bệnh viêm khí quản truyền nhiễm của gà do nguyên nhân gì gây ra? Cách lây truyền bệnh như thế nào?**

Bệnh viêm khí quản truyền nhiễm của gà do một loại coronavirut gây ra. Ở gà con, bệnh gây nên những biến loạn trầm trọng ở đường hô hấp và có tỷ lệ chết cao đến 70%. Đặc biệt khi bệnh xảy ra lần đầu gây chết tới 80-90%. Ở gà



lớn và gà đẻ bệnh gây khó thở và làm giảm sản lượng trứng, giảm chất lượng trứng, tăng số lượng gà đẻ giả: gà mái có mề bề ngoài rất đẹp nhưng không đẻ. Một số người hay gọi tắt bệnh này là bệnh IB.

Virut này có sức đề kháng tương đối yếu: không chịu được nhiệt độ nóng, chết nhanh ở nhiệt độ 50<sup>0</sup>C, các dung dịch sát trùng thông thường như phenol 1%, formol 1% diệt căn bệnh nhanh chóng. Nhưng đồ vật, môi trường bị nhiễm trùng có thể bảo quản căn bệnh này khá lâu.

Gà con dưới 6 tuần tuổi rất cảm thụ với bệnh. Tuổi gà càng non, bệnh càng nặng và tỷ lệ chết càng cao. Bệnh ở gà lớn thường nhẹ, ít chết nhưng thời gian kéo dài nên làm giảm hiệu quả kinh tế chăn nuôi.

Bệnh lây lan chủ yếu qua đường hô hấp. Gà bệnh hát hơi làm bắn virut ra ngoài không khí, gà khoẻ hít phải sẽ mắc bệnh. Từ không khí, căn bệnh còn bám vào thức ăn, nước uống, dụng cụ chăn nuôi để vào cơ thể gà khác theo đường tiêu hoá. Bệnh còn truyền cho đời sau qua bào thai.

Gà lớn sau khi khỏi bệnh 45 ngày vẫn còn virut trong trứng.

**Câu hỏi 76: Biểu hiện bên ngoài và bên trong của bệnh IB? Cách phòng chống bệnh?**

• **Biểu hiện bên ngoài**

Thời gian ủ bệnh từ 2-3 ngày. Bệnh ở gà con thường trầm trọng. Đầu tiên nhiều con mệt mỏi, kém ăn, sổ mũi, hát hơi; gà tách đàn, tụ vào nhau từng đám, rúc đầu vào

cánh, run rẩy. Đó là dấu hiệu của viêm phân trên đường hô hấp. Gà chảy nước mắt, viêm mũi làm sổ mũi, hắt hơi, viêm hầu - họng làm con vật khó thở. Giai đoạn sau viêm sâu xuống phần dưới đường hô hấp, dịch viêm tích tụ nhiều ở niêm mạc khí - phế quản làm cho con vật càng khó thở. Bệnh có thể kéo dài từ 5-12 ngày làm gà chết do ngạt thở.

Ở gà bệnh trên 6 tháng tuổi thì bị viêm nhẹ ở phần dưới đường hô hấp, hiện tượng ho, thở, hắt hơi nhẹ hơn. Gà đẻ bị bệnh thì giảm sản lượng trứng, có con ngừng đẻ. Trứng gà bệnh đẻ ra thường biến dạng, dòn, dễ vỡ, con bị nặng thì phù đầu.

Nếu kể phát các bệnh truyền nhiễm đường hô hấp do Mycoplasma hoặc các virut khác thì bệnh sẽ phức tạp và nặng hơn.

#### • **Biểu hiện bên trong**

Chủ yếu có biểu hiện ở đường hô hấp: Gà con bệnh biến xảy ra ở phần trên của đường hô hấp. Gà trên 1 tháng tuổi và gà lớn, bệnh lại thể hiện ở phần dưới của đường hô hấp.

Niêm mạc mũi, khí quản sung huyết phù nề, trên bề mặt có dịch nhớt lẫn bọt. Niêm mạc phế quản sung huyết, chứa chất dịch có fibrin, có khi nhiều đến nỗi làm tắc khí quản và phế quản.

Nếu bệnh tiến triển chậm sẽ thấy một đám viêm lớn nhỏ khác nhau ở phổi và trên thành các túi hơi. Gà đẻ bị bệnh thì buồng trứng bị teo, ống dẫn trứng ngấn lại, trứng non bị vỡ trong xoang bụng.

- **Điều trị và phòng bệnh**

Không có thuốc chữa bệnh IB. Nếu phát hiện sớm, cách ly ngay những con có bệnh hoặc nghi nhiễm bệnh. Có thể dùng biện pháp nuôi dưỡng chăm sóc kết hợp với một số thuốc để giảm nhẹ triệu chứng hoặc giảm tỷ lệ chết. Có thể cho gà uống một trong các dung dịch kháng sinh như Tylosin 10%, Spiramycin, Erythromycin, Norfloxacin...

Việc dùng vacxin có hiệu quả tốt. Ở nước ta hiện nay có rất nhiều loại vacxin ngoại nhập lưu hành trên thị trường, cần tham khảo kỹ trước khi dùng.

Gà cần được đảm bảo khẩu phần ăn, uống và các điều kiện vệ sinh chăm sóc khác.

Khi có bệnh xảy ra, cần giết chết những gà bị bệnh và xử lý giết mổ những gà nghi nhiễm bệnh. Tiêm phòng ngay cho số gà còn lại. Sát trùng tường, nền chuồng bằng phenol 5%, Nên loại thải những gà đã khỏi bệnh vì chúng vẫn còn mang trùng.

Gà giống phải mua về từ cơ sở chắc chắn không có bệnh. Gà mới mua về phải nhốt riêng ít nhất 1 tuần để theo dõi, nếu thấy khỏe mạnh mới cho nhập đàn.

**Câu hỏi 77: Bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm của gà là bệnh gì? Đặc điểm căn bệnh và đường lây truyền bệnh?**

Bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm là bệnh truyền nhiễm đường hô hấp cấp tính của gà gọi tắt là ILT.

Bệnh do một loại Herpesvirus gây ra. Virut thích ứng tốt với niêm mạc thanh khí quản và họng gà.

Virut dễ bị phân hủy ở nhiệt độ nóng: mất hoạt tính trong 15 phút khi bị đem nóng ở  $43^{\circ}\text{C}$  và trong 30 giây ở  $75^{\circ}\text{C}$ . Bị diệt với nồng độ cresyl 3%, phenol 5%, xút 1% làm mất hoạt tính của virut trong 30 giây.

Trong khí quản gà chết, virut có thể sống được 24 giờ, nếu ở nhiệt độ  $37^{\circ}\text{C}$ , nếu ở  $4 - 10^{\circ}\text{C}$  sống được tới 60 ngày. Tuy nhiên trong phân rác thối rữa, chỉ sống được vài giờ.

Gà và gà gô ở mọi lứa tuổi đều cảm nhiễm với bệnh nhưng ở gà lớn bệnh thường nặng hơn gà sao Nhật Bản cũng dễ mắc bệnh.

Trong tự nhiên, nguồn truyền nhiễm là gà bệnh và gà mang trùng. Bệnh lây chủ yếu bằng đường hô hấp. Gà bị bệnh hắt hơi, ho làm bắn virut ra ngoài, gà khỏe hít phải sẽ mắc bệnh. Xác chết gà bệnh, thịt gà xử lý không hợp vệ sinh, thức ăn, nước uống nhiễm trùng đều có thể làm lây bệnh.

Chuột là vật truyền nhiễm cơ học của virut. Bệnh không truyền qua thai trứng.

Các yếu tố stress có hại như vệ sinh chuồng nuôi kém, độ ẩm cao, có nhiều khí độc như  $\text{NH}_4$ ,  $\text{SO}_2$ ... thức ăn thiếu vitamin A và lúc gà đẻ cao nhất... là những yếu tố thúc đẩy bệnh bùng phát mạnh. Gà khỏi bệnh mang trùng từ 1 - 1,5 năm là nguồn truyền nhiễm tiềm ẩn nguy hiểm.

## **Câu hỏi 78: Biểu hiện của bệnh viêm thanh quản truyền nhiễm và cách chẩn đoán, phòng trị?**

### **• Biểu hiện bên ngoài**

Ban đầu gà ủ rũ, bỏ ăn, kém ăn, sau từ khoe mắt, hốc mũi có dịch nhớt chảy ra, khi khô thì quánh lại. Triệu chứng điển hình là gà khó thở, ngạt thở và ho từng cơn. Khi cơn ngạt ập đến, gà há hốc miệng để thở kèm theo tiếng rít. Vì khó thở nên gà phải rướn cổ lên cao và vươn dài để lấy không khí. Mào gà thâm tím, hai cách dang rộng. Sau cơn rít lớn gà khạc đờm, trong đờm có lẫn máu tươi.

Sau khi khạc đờm, gà trở lại bình thường nhưng không bao lâu sau, cơn ngạt lại trở lại khiến gà lại há miệng, vươn cổ lấy không khí để thở, cứ thế lặp đi lặp lại.

Nếu bắt gà bệnh, vạch miệng để quan sát sẽ thấy niêm mạc vùng họng và hầu có nhiều đốm rải và xuất huyết lấm tấm. Những gà ốm có thể cấp tính thường chết sau từ 1 - 4 ngày do ngạt thở.

Thể dưới cấp tính, biểu hiện bệnh cũng tương tự như trên nhưng mức độ nhẹ hơn, sau 1 - 2 tuần một số bị chết do ngạt thở, một số chuyển sang mãn tính hoặc tự khỏi.

Thể mãn tính, các triệu chứng ho, khạc xảy ra thưa thớt hơn, có kèm theo viêm sưng mí mắt. Một số gà bị viêm bội nhiễm ở ống dẫn nước mắt, có mủ làm kết mạc đen lại dẫn đến mù. Khi tách mổ gà ra quan sát, thấy vùng họng có màng giả bao phủ, dễ bóc màu trắng.

Bệnh kéo dài 1 - 2 tháng làm gà suy nhược rồi chết. Tỷ lệ chết đến 60%.

• **Biểu hiện bên trong**

Bệnh biến chủ yếu tập trung ở thanh quản và khí quản.

+ Thể cấp tính: Viêm mạc thanh khí quản bị tụ máu, viêm xuất huyết, phủ dịch nhầy lẫn máu, đôi khi thấy cả cục máu đông bịt kín cả khí quản, do đó làm gà hay bị chết ngạt.

+ Thể dưới cấp tính: Niêm mạc thanh khí quản bị viêm có phủ lớp dịch nhầy kèm bọt khí với các tế bào biểu mô của vùng họng bị thoái hóa.

+ Thể mãn tính: Niêm mạc cùng thanh quản và khí quản có phủ một lớp màng giả như bã đậu, dễ bóc. Niêm mạc mí mắt, ống dẫn nước mắt và tuyến nước mắt bị viêm mù làm gà mù mắt. Nếu bội nhiễm các bệnh hô hấp khác thì bệnh biến khá đa dạng, phức tạp.

*Chẩn đoán phân biệt với các bệnh khác.*

+ Bệnh Niu-cat-xơ có ở mọi lứa tuổi, lây lan nhanh và rộng hơn, có ỉa chảy phân xanh trắng, chết nhiều, ho kèm theo tiếng “toóc”, bệnh biến tập trung xuất huyết ở đường tiêu hóa.

+ Bệnh viêm khí quản truyền nhiễm

Bệnh IB thường ở gà con xảy ra rất nhanh, ở gà lớn ngoài các triệu chứng ho, gà không ngạt từng con. Gà giảm đẻ mạnh từ 30 - 65%, bệnh xảy ra toàn đàn.

+ Bệnh đậu gà: Bệnh đậu gà không có các biểu hiện ho ngạt từng con.

Bệnh đậu gà cũng có các màng giả ở vùng hầu họng như rất khó bóc và bao giờ cũng kèm theo các nốt đậu ở da nhất là ở mào và yếm gà.

- **Phòng bệnh**

Cần áp dụng các biện pháp nuôi dưỡng và vệ sinh thú y tốt.

Khi có bệnh xảy ra cần nhanh chóng thanh lọc, loại thải và xử lý số gà bệnh, gà chết...

• Nếu bệnh cấp tính xảy ra lần đầu thì phải loại toàn bộ đàn gà, xử lý vệ sinh tổng tẩy uế toàn trại.

Nếu bệnh có dạng nhẹ, và đã từng xảy ra bệnh này ở cơ sở, có thể tiến hành chọn lọc, loại thải, xử lý gà ốm chết.

Tiêm phòng vaccin cho đàn gà. Đối với gà con nuôi thịt không cần tiêm thức ăn. Đối với đàn gà giống hoặc gà đẻ thì bắt buộc phải dùng vaccin nhược độc tiêm dưới da, nhỏ mũi hoặc cho uống vào lúc 16 - 20 ngày tuổi, sau 3 - 4 tuần chủng lại. Miễn dịch kéo dài 12 - 18 tháng. Hiện trên thị trường có nhiều loại vaccin ngoại nhập như của Đức, Canada hoặc Hà Lan.

**Câu hỏi 79: Bệnh viêm não tủy truyền nhiễm ở gà có biểu hiện như thế nào? Cách phòng chống bệnh?**

Bệnh viêm não tủy là một bệnh truyền nhiễm cấp tính ở gà do một virus thuộc nhóm Adeno picorna gây ra, với các biến đổi bệnh lý thể hiện sự rối loạn ở hệ thần kinh trung ương.

Virus bị mất độc lực ở 50 - 60°C trong 30 phút. Về mặt kháng nguyên, virus này cơ quan hệ gần gũi với virus gây bệnh bại liệt trẻ em và bại liệt lợn.

Virut có sức đề kháng lớn trong điều kiện khô và lạnh, có thể tồn tại lâu ngoài thiên nhiên. Dung dịch nước vôi 5%, phenol 3%, formol 2% diệt virut trong 10 phút.

- **Đặc điểm dịch tễ**

Gà con dưới 6 tuần tuổi cảm thụ với bệnh nhưng bệnh nặng nhất ở gà từ 1 - 3 tuần tuổi. Gà con khỏi bệnh hay gà lớn nhiễm bệnh có thể duy trì miễn dịch suốt đời.

Bệnh ở gà dễ không rõ triệu chứng nhưng sản lượng trứng giảm từ 5 - 20%, tỷ lệ nở của trứng thời gian này cũng thấp.

Bệnh lây chủ yếu qua đường tiêu hóa. Virut từ ruột bài xuất ra ngoài theo phân, nhiễm vào thức ăn, nước uống, dụng cụ chuồng trại, từ đó làm lây bệnh cho các đàn gà khác. Do virut tồn tại được lâu ngoài môi trường nên tính lây lan của bệnh càng mạnh. Trong đàn chỉ một vài con nhiễm bệnh sau một thời gian ngắn, toàn đàn sẽ bị nhiễm.

Tỷ lệ mắc bệnh thay đổi tùy theo mức độ cảm thụ của đàn gà, trung bình từ 10 - 20%. Số chết thường bằng nửa số mắc bệnh, nếu điều kiện chăn nuôi vệ sinh kém thì tỷ lệ chết cao hơn.

- **Biểu hiện bên ngoài**

Ở gà con bệnh thường bắt đầu bằng biểu hiện đi lại khó khăn, siêu vẹo do mất thăng bằng ở não. Sau 1, 2 ngày gà ngồi bệt một chỗ, đứng dậy dễ ngã. Do liệt chân nên gà thường ở tư thế nằm nghiêng, chân duỗi về một bên. Đầu và cổ gà run rẩy, co giật liên tục. Tuy nhiên, nếu được



chăm sóc gà vẫn biết mổ thức ăn và uống nước. Sau vài ba ngày gà sẽ chết do bại liệt không ăn uống được hoặc bị gà khác đè lên.

Gà mới nở tuần đầu chưa thấy bệnh xuất hiện. Song giữa tuần thứ hai, cao nhất ở tầng thứ 3, 4 gà mắc bệnh nhiều dài đến tuần thứ 5. Sau tuần thứ 6 thì số gà chết dừng lại.

- ***Biểu hiện bên trong***

Bệnh thường không có bệnh biến gì rõ rệt trong cơ thể khi quan sát bằng mắt thường. Kiểm tra tổ chức học mới thấy những biến đổi giải phẫu vi thể ở hệ thần kinh trung ương.

- ***Chẩn đoán phân biệt***

Bệnh viêm não tủy truyền nhiễm có thể lầm lẫn với bệnh Niu-cat-xon thể mãn tính. Bệnh Niu-cat-xon ngoài biểu hiện thần kinh còn có các triệu chứng rối loạn tiêu hóa và hô hấp.

Bệnh thiếu vitamin E thường thấy ở gà 3 - 5 tuần tuổi cũng có các biểu hiện động kinh, co giật, nhưng khi mổ gà ra, thấy vỏ mỏ thường bị xuất huyết và thủy thũng, tụ máu và hoại tử.

- ***Phòng bệnh***

Ở những nơi bị dịch đe dọa có thể tiêm vacxin cho gà. Tuy nhiên, do virut này có sức sống lâu ngoài môi trường nên bệnh rất lây lan. Vì vậy nếu bệnh xảy ra, tốt nhất là nên

xử lý đàn gà bị bệnh. Cần cách ly nghiêm ngặt các đàn gà khỏe mạnh, tiêu độc sát trùng chuồng trại và dụng cụ chăn nuôi, chăm sóc đàn gà bệnh để ngăn chặn dịch lây lan.

### **Câu hỏi 80: Bệnh Lơ cô của gà là bệnh gì? Có biểu hiện thế nào và cách phòng trị bệnh ra sao?**

Bệnh Lơ cô do từ Leucosis là một bệnh hoặc nhóm bệnh có đặc điểm thể hiện bằng tăng sinh vô tổ chức tế bào của cơ quan tạo máu, tạo nên những khối u. Bệnh do một nhóm oncovirut gây ra, hay còn gọi là Leukovirut. Ở 70°C có thể tồn tại trong nhiều tháng và virut không có khả năng sinh miễn dịch cho gà.

#### **• *Thiệt hại do bệnh***

Đây là một trong những vấn đề kinh tế trong những năm gần đây đối với nhiều nước khi bắt đầu đưa việc phát triển chăn nuôi gà công nghiệp lên vị trí lớn hơn.

Tây Đức: Hàng năm bệnh đã chiếm 9 - 14% trong số gà trống và gà mái sinh sản.

Các nước Hung, Áo, Tiệp Khắc cũ, Ba Lan, Liên Xô cũ cũng gặp nhiều thiệt hại tương tự.

Bệnh tuy chỉ diễn biến thầm lặng ở thể mãn tính song cũng gây nhiều thiệt hại kinh tế do phải loại thải nhiều gà bệnh, ảnh hưởng đến tỷ lệ nuôi sống, năng suất cho thịt và trứng.

#### **• *Đường lây truyền***

Virut được gà thải ra ngoài theo rãi rớt, phân và cả qua trứng.

Gà con có thể nhiễm bệnh truyền từ gà mẹ sang.

Gà là loài miễn cảm nhất với bệnh và ít khi gặp ở gà tây.

- **Biểu hiện bệnh**

Thời gian ủ bệnh lâu từ 3 tuần đến 9 tháng.

Nói chung bệnh không có dấu hiệu lâm sàng nào điển hình. Gà thường gầy yếu, da nhợt nhạt, đến khi bệnh nặng thì mào thâm hoặc nhợt nhạt. Có một số dấu hiệu khác như bỏ ăn, gầy, ỉa chảy, đi đứng lù dù như chim cánh cụt.

Bệnh tiến triển trong thời gian dài từ 1 đến vài tháng. Rất ít trường hợp bệnh giết gà ở thể cấp tính.

Có các dạng bệnh sau:

- Lymphomatosis: Còn gọi là bệnh gan to, khi mổ gà ra thấy có các khối u ở hệ lâm ba và các cơ quan nội tạng kể cả túi fabricius. Gan to gấp 2, 3, 5 lần bình thường.

- Eritroblastosis hay còn gọi là bệnh thiếu máu trầm trọng hoặc ung thư máu. Dạng bệnh này ít xảy ra thường ở gà trên 6 tháng tuổi. Da gà nhợt nhạt, có màu vàng ở những vùng không có lông và ỉa chảy.

- Mieloblastosis hay còn gọi là ung thư tế bào thân kinh. Các biểu hiện giống như Eritroblastosis chỉ khác là có các tế bào xám ở các tổ chức bị phát triển phình to. Gan có các hạt màu trắng.

- Mieocitomatosis: Rất hiếm xảy ra.

- Osteopetrosis: còn gọi là bệnh chân to. Chân gà phát triển to gấp 2, 3 bình thường.

Chẩn đoán lần dựa trên triệu chứng bên ngoài và biểu hiện bên có khối u bên trong cơ thể, lứa tuổi gà mắc, tỷ lệ gà bệnh và kết hợp với chẩn đoán xét nghiệm trong phòng thí nghiệm.

- **Phòng bệnh**

Chưa có vacxin phòng bệnh.

Các biện pháp phòng bệnh chính:

- Chỉ sử dụng những gà bố mẹ khỏe mạnh bình thường làm giống.
- Không ấp chung trứng có các nguồn gốc khác nhau.
- Nuôi gà con nơi riêng biệt, sạch sẽ.
- Không nuôi các gà con có nguồn gốc khác nhau.
- Không nuôi chung gà non với gà già.
- Nuôi dưỡng, vệ sinh tốt cho từng loại gà.

**Câu hỏi 81: Bệnh Marek là bệnh gì? Do nguyên nhân gì gây ra? Cách lây truyền bệnh như thế nào?**

Bệnh Marek là một bệnh truyền nhiễm mãn tính ở gà do một virus thuộc nhóm herpes gây ra. Đặc trưng của bệnh là tăng sinh cao độ tế bào lim pho dưới hình thức khối u ở tổ chức thần kinh ngoại biên, các cơ quan nội tạng, da và cơ, làm xuất hiện triệu chứng rối loạn cơ năng vận động và bại liệt.

Lần đầu tiên bệnh được nhà khoa học Hungari tên là Marek phát hiện năm 1907, về sau người ta lấy tên ông để gọi bệnh này.

Virut Marek thuộc nhóm herpes, đến nay đã phân lập được 3 typ:

- Typ có độc lực mạnh gây bệnh Marek thể cấp tính khá phổ biến ở các đàn gà hiện nay.

- Typ có độc lực vừa gây bệnh thể cổ điển hay thể mãn tính.

- Typ không có độc lực.

Virut Marek thường chỉ có vai trò truyền bệnh khi tồn tại trong tế bào sống. Những tế bào thượng bì của da và lông gà bệnh thường tồn tại lâu ngoài thiên nhiên nên virut Marek có sức đề kháng rất mạnh và trở thành nguồn truyền nhiễm nguy hiểm, khó tiêu diệt.

#### • Đường lây truyền

Thường gà sau 6 tuần tuổi mới mắc bệnh, nhiều nhất là từ tuần thứ 8 - 24. Bệnh chỉ thấy ở gà, không thấy ở các loài thủy cầm. Virut chỉ gây được bệnh khi ở trong tế bào nguyên vẹn. Trong các tế bào thượng bì da và lỗ chân lông của gà phát tán trong không khí, virut vẫn giữ được độc lực trong nhiều ngày. Qua không khí căn bệnh có khả năng truyền đi rất xa. Chất mang trùng dưới dạng khí dung có vai trò truyền nhiễm nguy hiểm nhất. Ở nơi đang xảy ra dịch thể cấp tính nếu chế độ thông gió kém thì bệnh càng trầm trọng và tỷ lệ chết cao.

Bệnh còn lây gián tiếp qua thức ăn, nước uống, dụng cụ chăn nuôi và ấp trứng bị nhiễm virut. Virut sống được ở rom lót chuồng tới 4 tháng. Bệnh không truyền qua bào

thai. Tuy nhiên, vỏ trứng, khay đựng trứng, dụng cụ bao gói nhiễm trùng cũng rất nguy hiểm vì từ đó căn bệnh sẽ lan ra toàn máy ấp rồi truyền đi nơi khác.

## **Câu hỏi 82: Biểu hiện của Marek như thế nào? Cách chẩn đoán bằng mắt thường và cách phòng bệnh?**

*- Thể mãn tính*

Hay xảy ra ở gà 4 - 8 tháng tuổi. Vì bệnh thường ở gà lớn nên dễ nhầm với bệnh Lơ cô. Trong bệnh mãn tính lại chia ra hai thể:

+ Thể thân kinh: Gà đi lại khó khăn, liệt nhẹ rồi dần dần liệt hoàn toàn. Đuôi gà bị rủ xuống hoặc lệch sang một bên, sã cánh một bên hoặc cả hai bên. Nhiều con bị liệt một chân nên phải nhảy từng bước. Khi chân kia cũng bị liệt thì gà nằm một chỗ. Gà vẫn tỉnh táo, ăn uống bình thường. Gà mái giảm đẻ, gà trống không đập mái nữa.

+ Thể mắt: Trong nhiều trường hợp thấy gà bị viêm mắt, nhưng không kèm theo triệu chứng thân kinh. Mới đầu là viêm mắt nhẹ, mẫn cảm với ánh sáng, chảy nước mắt. Sau viêm màng tiếp hợp rồi mống mắt. Mắt đóng đầy mủ trắng gà không nhìn thấy rõ nữa nên có thể mổ chệch thức ăn và có thể mù. Con người của mắt bị biến dạng, màu đục, liệt một bên không đi động được. Màng mắt màu xanh xám.

Bệnh mãn tính có thể kéo dài trong nhiều năm. Con vật gây yếu dần, khó thở. Tỷ lệ chết thường từ 5 - 20%.

### *- Thể cấp tính*

Bệnh xảy ra ở gà từ 4 - 8 tuần, ít có biểu hiện gì rõ rệt, chỉ thấy một số gà chết đột ngột. Tỷ lệ chết từ 20 - 30%, có đàn đến 60 - 80%. Đây là điểm quan trọng để phân biệt với thể mãn tính và bệnh Lơ cô. Hiện tượng bại liệt chỉ thấy ở cuối ổ dịch.

#### • *Thay đổi bên trong*

Ở thể mãn tính có hiện tượng viêm tăng sinh các dây thần kinh ngoại vi, có khi sưng to gấp 4 - 5 lần bình thường. Có khi các cơ bị teo, mất mù, con người biến dạng.

Ở thể cấp tính, chủ yếu là có các khối u trong nội tạng. Gan, lách sưng to hơn nhiều lần so với bình thường, nhạt màu và bở. Nếu khối u thể hạt làm mặt gan sần sùi với nhiều nốt to nhỏ không đều màu trắng xám. U ở đường tiêu hóa sẽ làm các tổ chức này dày lên. Ở cơ thì làm cơ phồng to. U ở da làm u sần sùi, lỗ chân lông dày lên từng cụm.

#### • *Phòng bệnh*

- Phát hiện sớm gà bệnh và loại thải ngay.
- Tiêu độc kỹ chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, ấp trứng...
- Vệ sinh khử trùng bằng formol 5%.
- Tăng cường nuôi dưỡng, chăm sóc.
- Nhập gà phải chắc chắn từ nơi không có bệnh.
- Chọn giống gà khỏe có sức kháng với bệnh này.

### **Câu hỏi 83: Cách nhận biết bệnh cầu trùng và phương pháp phòng chống?**

Bệnh cầu trùng gà hay gặp ở gà con 4 - 6 tuần tuổi. Thời gian ủ bệnh từ 4 -6 ngày.

Gà bệnh ủ rũ, xù lông, sã cánh, chui đầu vào cánh, khát nước bỏ ăn. Gà ỉa phân màu sôcôla, sau đó bệnh nặng gà yếu dần lên, trong phân có lẫn máu hay hoàn toàn là máu tươi. Gà yếu ớt, mào và mắt nhợt nhạt. Độ vài ngày gà sẽ chết do mất máu. Đó là cầu trùng manh tràng.

Cầu trùng ruột non: Gà ủ rũ, buồn rầu, sã cánh, bỏ ăn, gầy dần và đi ỉa phân cũng có máu. Cả đàn gầy, chậm lớn, xù lông.

Nếu mổ gà ra quan sát:

- Cầu trùng manh tràng: Xác gà gầy, mào, niêm mạc nhợt nhạt, cơ nhạt màu. Thành của manh tràng tức ruột già dày lên có nhiều nốt xuất huyết. Manh tràng chứa đầy máu tươi. Manh tràng căng và mỏng đi.

- Cầu trùng ruột non: Ruột non căng, màu hồng sẫm. Ruột chứa đầy nước nhờn màu hồng do lẫn máu cục và sợi fibrin. Niêm mạc ruột bị viêm, xuất huyết, nếu nặng thì ruột có từng đoạn màu đỏ thẫm do xuất huyết. Thành ruột mỏng đi, dễ bị thủng.

#### **• Phòng và chữa bệnh**

Phải dựa vào đặc điểm của cầu trùng để phòng bệnh. Do cầu trùng có nang dày bao bọc nên sống được hàng tháng ở ngoài trời.



Ánh sáng khó tiêu diệt nang cầu trùng. Các hóa chất thông thường cũng khó tiêu diệt được nang của chúng. Tuy nhiên, chúng lại mẫn cảm với nhiệt độ. Ở nhiệt độ 60°C chúng bị tiêu diệt trong vài phút.

Nguyên tắc phòng bệnh là phải đảm bảo ăn uống đầy đủ cả lượng và chất, giữ vệ sinh thú y, không để chất lót chuồng bị ẩm. Để tiêu diệt cầu trùng ở bên ngoài cơ thể gà, khi cần thì dùng đèn xì phun lửa vào diệt mầm bệnh ở những khe kẽ góc vách hoặc dội nước sôi.

Người ta cũng hay trộn vào thức ăn thuốc chống cầu trùng để ngăn chặn bệnh phát ra.

**Câu hỏi 84: Bệnh nấm đường tiêu hóa của gia cầm có đặc điểm gì và có nguy hại không? Cách lây truyền bệnh ra sao?**

Bệnh nấm Candida là bệnh chung của người và nhiều loài động vật nhưng hay thấy hơn cả là ở gia cầm. Đặc trưng của bệnh là xuất hiện các mũ nấm dưới dạng các chấm trắng hoặc màng giả ở niêm mạc miệng, thực quản, diều và cuống mề.

Căn bệnh là loài nấm *Candida albicans* gây ra. Một số chủng khác cũng tham gia gây bệnh

Nấm *Candida albicans* là loại nấm men đơn bào khá nhỏ, chỉ quan sát thấy dưới kính lúp hay kính hiển vi, sinh sản bằng chồi và sinh sinh nội độc tố.

Nấm *Candida albicans* có sức đề kháng tương đối yếu. Trong mù, nước tiểu, niêm dịch, căn bệnh tồn tại vài ngày đến 1 tháng. Tia nắng mặt trời diệt nấm nhanh. Đun 70°C

nấm chết sau 10 phút. Ở 100<sup>0</sup>C chết sau 30 giây. Trong điều kiện lạnh và khô nấm sống được lâu hàng tuần. Các hợp chất có iôt như Iodua Kali, Iodo Natri đều có thể diệt nấm. Các chất sát trùng như formol 2%, cloranin, merthiolat cũng diệt được nấm.

Trong thiên nhiên, nấm Candida gây bệnh cho nhiều loài gia cầm và dã cầm ở lứa tuổi còn non như gà, gà tây, ngỗng, vịt, bồ câu, gà sao, vịt, gà đồng... Bệnh ở gia cầm non thường nặng và tỷ lệ chết cao. Tỷ lệ chết của gà từ 5 - 10 ngày tuổi là 70 - 100%, gà từ 1,5 - 3 tháng chết 30 - 40%.

Căn bệnh phân bố rộng trong đất, phân, rơm rác độn chuồng. Trong các chất bài xuất của gia cầm khỏe cũng tìm thấy tế bào nấm Candida. Trong tự nhiên, nguồn truyền nhiễm trực tiếp là gia cầm và trứng gia cầm bệnh, các gia cầm mang trùng.

Một trong những nguyên nhân làm bệnh phát ra là sức đề kháng của gia cầm giảm sút. Vitamin A có tác dụng rất lớn trong quá trình giúp niêm mạc chống đỡ sự xâm nhiễm và gây bệnh của tế bào nấm.

Có điều cần lưu ý là người ta nhận thấy nếu dùng thường xuyên các chất chống vi khuẩn trong thức ăn như penicillin, biomyacin, tetracyclin... dễ làm phát sinh bệnh nấm vì các kháng sinh này một mặt kích thích tế bào nấm phát triển, mặt khác lại giết chết các vi khuẩn ký sinh có lợi trong ruột như là các vi khuẩn tổng hợp ra vitamin A, B, K cho cơ thể. Các bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng gây tổn thương niêm mạc đường tiêu hóa cũng tạo điều kiện cho bệnh nấm phát triển.

## **Câu hỏi 85: Biểu hiện của bệnh nấm đường tiêu hóa là gì? Cách nhận biết và phương pháp phòng trị bệnh?**

Có 3 thể bệnh:

- Thể cấp tính: Chỉ thấy ở gia cầm non từ 5 - 10 ngày tuổi. Từ vài con bị bệnh lan nhanh ra cả đàn. Gà bệnh ủ rũ, biếng ăn, ỉa chảy. Cuối cùng thì gà liệt chân, chết sau 3 - 5 ngày.

- Thể dưới cấp tính: Thường xảy ra ở gà 10 - 45 ngày tuổi. Đầu tiên thấy xuất hiện các đốm trắng trên niêm mạc miệng, hầu họng. Dần dần các nốt này phát triển thành mảng giả lan khắp niêm mạc. Màng giả tróc ra để lộ vết loét màu đỏ. Sau màu trắng xám của mảng giả chuyển sang màu vàng. Con vật ủ rũ, kém ăn, ỉa chảy, liệt cánh. Một triệu chứng khá điển hình của bệnh này là khi sờ nắn vào điều, gà sẽ vươn dài cổ, mồm há ra do đau đớn.

Con vật dần kiệt sức, nằm một chỗ, co giật rồi chết. Bệnh tiến triển chậm, có khi kéo dài 10 - 20 ngày.

Bệnh ở gà dò từ 1 - 3 tháng tuổi ít chết và thường chuyển thành mãn tính với triệu chứng nhẹ, nhiều khi không rõ ràng. Thường chỉ thấy gà chậm lớn, nhẹ cân. Gà trở thành vật mang trùng là nguồn truyền nhiễm.

Nếu mổ gà ra thấy xoang miệng chứa đầy nước màu vàng đục. Niêm mạc lưỡi, hầu, miệng lốm đốm những chấm trắng xen lẫn là niêm dịch màu trắng xám. Có khi thành màng giả dày, màu trắng đục bao phủ cả niêm mạc đường tiêu hóa. Màng giả ăn sâu vào lớp dưới niêm mạc, nếu bóc đi sẽ để lại vết loét khá sâu.

Bệnh biến ở điều rất phổ biến và điển hình nên người ta còn gọi bệnh này là bệnh “nấm điều”. Niêm mạc điều

như nhiều chất dịch màu trắng sữa, bên dưới xuất huyết rải rác. Có khi các chấm trắng dày lên, lan ra sẽ kéo theo cả lớp thượng bì niêm mạc.

Bệnh có thể làm vỡ các túi hơi. Niêm mạc dạ dày và ruột chứa chất nhờn màu trắng, có tụ máu, xuất huyết. Mật, gan, thận, tim thấy những chấm trắng đường kính 1 - 2 mm, có chỗ bị xuất huyết.

- **Điều trị**

Những con bị nặng cần loại thải. Phân đàn cách ly những con bị nhẹ hay nghi nhiễm bệnh. Có thể điều trị bằng một trong các thuốc sau: Mycostatin, Candixilin.

Ngoài các loại kháng sinh diệt nấm có thể dùng dung dịch sulfat đồng 1: 200, Iodua Kali 0,8% cho uống, thuốc tím 1% để bôi.

- **Phòng bệnh**

Nuôi dưỡng và khẩu phần thức ăn có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng bệnh, đặc biệt là đạm, vitamin và nguyên tố vi lượng.

Nơi hay có bệnh có thể trộn nistatin vào thức ăn với liều 50000đv/kg thể trọng. Phương pháp này chỉ dùng cho gà thịt và phải ngừng thuốc 2 tuần trước khi giết thịt.

**Câu hỏi 86: Bệnh nấm mào gà là gì? Biểu hiện của bệnh thế nào và cách phòng trị bệnh?**

Bệnh nấm mào gà hay còn gọi là bệnh favus là bệnh truyền nhiễm mãn tính có tính lẻ tẻ do giống nấm *Trichophyton* gây ra. Bệnh còn được gọi là bệnh “trắng mào”.

Căn bệnh là nấm Trichophyton, bào tử nấm hình bầu dục xếp thành chuỗi hay dây xích, chỉ quan sát được dưới kính hiển vi.

Bào tử nấm có sức đề kháng cao với nhiệt độ và hóa chất. Trên da và lông nó chịu được nhiệt độ 100°C. Các chất sát trùng thông thường như phenol, creolin, clorua thủy ngân không diệt được nấm. Các hợp chất iốt diệt được nấm.

Trong thiên nhiên, nấm gây bệnh chủ yếu cho gà và gà tây, vịt... Gà sống dễ mắc bệnh hơn gà mái. Gà có mào to dễ mắc bệnh hơn gà thường.

Trong tự nhiên nguồn truyền nhiễm chủ yếu là gà bệnh. Bào tử nấm có thể truyền trực tiếp từ gà bệnh sang gà lành do cọ sát, cắn mổ nhau hay do đập mái. Bệnh còn lây gián tiếp do gà tiếp xúc với các vật nhiễm bào tử. Bệnh không lây qua đường tiêu hóa. Sự lưu hành của bệnh có quan hệ chặt chẽ với điều kiện vệ sinh. Chuồng nuôi chật chội, ẩm ướt, bẩn thỉu thuận lợi cho bệnh phát triển.

- ***Biểu hiện bệnh***

Đầu tiên trên mào xuất hiện vài nốt sần tròn, nhỏ, màu trắng xám, rìa xung quanh hơi cộm lên. Sau vài ngày sẽ lan ra thành mảng lớn sần dần toàn bộ mào từ màu đỏ biến thành màu trắng xám. Da dày lên sần sùi. Nấm từ mào sẽ lan xuống yếm, tai, cổ và toàn bộ vùng đầu. Lông trở nên xơ xác, rụng dần, để lộ lớp da sần sùi màu trắng mốc.

Trường hợp bệnh nặng, nấm có thể mọc lan vào niêm mạc mũi, mắt làm viêm đường hô hấp trên, viêm điều và đường tiêu hóa. Nấm mọc ở vùng hậu môn có thể làm viêm

âm đạo, trực tràng. Bệnh thường không gây chết nhưng làm giảm giá trị kinh tế của con vật.

- **Điều trị**

Nếu ở đàn nuôi tập trung mà bệnh mới xuất hiện ở một số con thì cần thải loại ngay để tiêu diệt nguồn bệnh. Nếu bệnh lẻ tẻ có thể điều trị bằng dung dịch 1 - 2% pentaclorofenon natri, ngày bôi 3 lần sau khi đã nạo sạch vẩy nấm. Kết quả sẽ tốt hơn khi dùng kết hợp dung dịch formol, các hợp chất iôt, lưu huỳnh, axit xali xilic...

- **Phòng bệnh**

Biện pháp phòng bệnh chủ yếu là không cho đàn gà tiếp xúc với nguồn truyền nhiễm. Tuyệt đối không cho nhập vào đàn gà những con gà có biểu hiện bất thường ở mào và da vùng đầu cổ.

Trường hợp bệnh đã xảy ra thì nên loại thải ngay những gà có biểu hiện bệnh và tiêu độc, vệ sinh chuồng trại bằng chất sát trùng thích hợp.

**Câu hỏi 87: Bệnh giun sán gia cầm có ý nghĩa như thế nào trong chăn nuôi? Bệnh lây truyền như thế nào? Biểu hiện trên gia cầm và cách phòng trị?**

Gia cầm có thể bị nhiễm nhiều loài giun sán, trong đó chủ yếu là giun tròn và sán dây. Đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung, do đã kiểm soát được môi trường hoặc vòng đời của gà nuôi thịt ngắn (độ 56 - 58 ngày) nên sự nhiễm giun sán ít nghiêm trọng. Trái lại ở khu vực chăn nuôi gia đình, gia cầm được thả rông và thời gian nuôi lâu nên có

điều kiện nhiễm nhiều loài giun sán. Gây ảnh hưởng đáng kể đến năng suất chăn nuôi.

Các loài giun sán thường thấy trong cơ thể gia cầm là:

Giun khí quản, giun xoắn ở mắt, giun đũa, giun tóc, giun kim, giun xoắn ở cuống mề, sán dây...

- **Cách lây lan**

Sán dây ở gia cầm cần các vật chủ trung gian để truyền bệnh như một vài loài ốc, ruồi, bọ hung, kiến. Một số loài giun tròn cũng cần ký chủ trung gian để truyền bệnh như giun đất. Giun kim thì có thể lây truyền trực tiếp. Gia cầm mắc bệnh do ăn phải ấu trùng hay trứng giun trực tiếp từ môi trường, hoặc gián tiếp do ăn các vật chủ trung gian như giun đất, kiến, ruồi...

- **Biểu hiện của bệnh**

Biểu hiện của sự nhiễm giun sán thường không điển hình. Thông thường thấy gia cầm gầy yếu, chậm lớn, kém ăn hoặc vãn ăn, ủ rũ. Nếu bị bệnh nặng có thể chết do quá nhiều giun sán làm tắc ruột, ngộ độc và chết.

Giun khí quản ký sinh ở đường hô hấp lại gây ra những triệu chứng rất đặc trưng. Đường hô hấp bị giun làm tắc một phần gây nên khó thở. Gà phải vươn cổ, há mỏ để thở, có những con bị viêm phổi và chết đột ngột làm dễ nhầm với bệnh truyền nhiễm.

Khi mổ gia cầm ra, nếu có giun xoắn cuống mề thì những tuyến trên cuống mề sẽ quan sát thấy những con giun màu đỏ nằm trong các lỗ tuyến, lấy kim nhể ra sẽ bật ra con giun màu đỏ nhỏ bằng hạt tằm. Nếu là các giun sán

khác thì chúng nằm trong ruột non và ruột già, có khi thành búi. Thành ruột bị viêm, sung huyết, xuất huyết, thành mỏng đi.

### • Phòng trị bệnh

Ở cơ sở giống hoặc nuôi gia cầm tập trung thì biện pháp vệ sinh chuồng trại là quan trọng hàng đầu. Hàng tháng kiểm tra độ nhiễm giun sán của gia cầm bằng phương pháp kiểm tra phân Fiileborn. Phân gia cầm phải được ủ bằng phương pháp nhiệt sinh vật học để diệt trứng giun sán. Nếu thấy nhiều trứng giun sán trong phân thì phải tiến hành tẩy giun.

Đối với gà nuôi trong hộ gia đình, nên tiến hành tẩy giun một lần vào lúc gà dò.

Có thể dùng một trong các thuốc sau:

+ Piperazin 0,2 - 0,4g/1 kg thể trọng gà trong một ngày để tẩy giun đũa và giun tròn khác.

+ Phenothiazin 2 - 2,2g/kg thể trọng trong 2 ngày: tẩy giun.

+ Mebenvet trộn vào thức ăn với liều 0,6g/10 kg thức ăn cho ăn trong 1 tuần.

+ Tetramisol 0,6g/10 kg thức ăn để tẩy giun sán.

+ Mebendazole 0,6g/10 kg thức ăn để tẩy cả giun và sán.

**Câu hỏi 88: Cho gà vịt ăn thức ăn bị mốc có tác hại gì không? Nếu có thì biểu hiện thế nào? Cách phòng chống?**

Khí hậu ở Việt Nam nhất là các tỉnh miền Bắc thường có nhiều tháng nóng ẩm, rất thuận lợi cho các loài nấm



mốc phát triển. Thức ăn gia súc gia cầm phần nhiều là bột ngô, sắn, cám gạo có chất bột đường, lại dễ hút ẩm là nguồn dinh dưỡng ưa thích của nấm mốc. Nấm mốc có rất nhiều loài. Trong chăn nuôi, loài *Aspergillus* là có tầm quan trọng hơn cả. Các giống *Aspergillus flavus*, *A.parasiticus*, *A.fumigatus*, *A.niger* phân bố rộng trong thiên nhiên, phổ biến thấy ở thức ăn ngũ cốc, hạt lạc, hạt bông. Chúng sinh độc tố trong điều kiện nhiệt độ môi trường xung quanh từ 28 - 35<sup>0</sup>C và độ ẩm cao từ 80 - 99%. Do đó điều kiện khí hậu ở nhiều vùng nước ta là rất lý tưởng cho việc các loài nấm mốc này sinh độc tố Aflatoxin. Độc tố này được sản sinh nhiều hơn khi thức ăn bị ẩm, hư hỏng do bảo quản.

- ***Biểu hiện của bệnh***

Aflatoxin là một độc tố rất độc. Chỉ cần một lượng rất nhỏ đã có thể gây ngộ độc cho gia cầm, giết chết hàng loạt gà vịt nhất định là gia cầm non. Nấm mốc có thể sinh ra nhiều độc tố khác nữa nhưng quan trọng nhất là Aflatoxin.

Tuy nhiên, biểu hiện của bệnh ngộ độc lại không điển hình lắm. Nếu lượng độc tố thấp, bệnh chỉ có biểu hiện giảm độ sinh trưởng, sức đề kháng đối với các bệnh giảm sút. Ở gia cầm đẻ trứng, năng suất trứng giảm, tỷ lệ ấp nở của trứng giảm. Con trống có thể bị vô sinh do bị tổn thương ở tinh hoàn.

Nếu nồng độ độc tố cao thì gây hiện tượng ngộ độc cấp tính làm gia cầm non chết hàng loạt trong một vài ngày. Gia cầm trưởng thành có sức chống đỡ với bệnh hơn. Vịt mẫn cảm hơn gà.

Nếu bị thể cấp tính, gia cầm ủ rũ, bỏ ăn, run rẩy, có hiện tượng thân kinh như co giật, đi loạn choạng hoặc có con lại ỉa chảy.

- **Điều trị:**

Không có thuốc điều trị

- **Phòng bệnh**

Phòng ngộ độc Aflatoxin đòi hỏi một quá trình đồng bộ từ khâu sản xuất, chế biến, vận chuyển và bảo quản thức ăn, kho chứa thức ăn phải thiết kế cao ráo, thoáng và thông gió, có máy đo độ ẩm và thiết bị điều tiết độ ẩm.

Nếu số lượng thức ăn không nhiều như ở các hộ chăn nuôi gia đình thì các bao thức ăn cũng phải được đảm bảo độ kín, bảo quản ở nơi cao ráo thoáng mát. Đặc biệt các bao thức ăn dỡ khi đã mở ra phải làm sao tránh bị ẩm ướt.

Nếu là thức ăn số lượng lớn mà nghi có nhiễm nấm mốc, có thể lấy mẫu gửi đi xét nghiệm độc tố Aflatoxin.

**Câu hỏi 89: Hội chứng giảm đẻ có phải là một bệnh truyền nhiễm hay không? Biểu hiện đặc trưng thế nào? Làm cách nào để phân biệt hội chứng giảm đẻ với các bệnh khác và cách phòng trị?**

Có nhiều bệnh truyền nhiễm gây nên hiện tượng sụt giảm đẻ trứng ở gà mái như bệnh Niu-cat-xon, bệnh viêm khí quản truyền nhiễm, viêm thanh khí quản truyền nhiễm, CRD, Marek, cầu trùng...

Trong số đó, nhóm Adenovirut gây giảm đẻ nhiều nhất. Vì vậy khi nói đến hội chứng giảm đẻ ở gà là ám chỉ một bệnh truyền nhiễm riêng biệt do các Adenovirut gây ra.

Nhóm Adenovirut gây ra nhiều bệnh ở gà:

- Bệnh viêm não tủy truyền nhiễm ở gà
- Bệnh viêm gan virut gà
- Bệnh viêm gan và tích nước bao tim ở gà (bệnh Angara)
- Hội chứng giảm đẻ EDS.

EDS là một bệnh mới do một loại Adenovirut 127, dòng B4 gây ra, khác với 11 chủng Adenovirut vẫn thường gây bệnh ở gia cầm.

• **Biểu hiện của bệnh**

Bệnh chỉ xảy ra ở gà đang đẻ hoặc sắp đẻ. Bệnh có thể truyền dọc qua phôi trứng và truyền ngang từ con này sang con khác.

Bệnh xảy ra không liên quan đến các yếu tố khí hậu và mùa vụ, không chịu ảnh hưởng của các stress bất lợi. Bệnh cũng không phụ thuộc vào quy mô và phương thức chăn nuôi, giống gà.

Như tên gọi của bệnh, điển hình nhất là gà đột nhiên giảm đẻ mặc dầu nhìn bề ngoài đàn gà vẫn có vẻ bình thường.

Mức độ giảm đẻ thay đổi, từ 10 - 50%, nhưng cũng có con tắt đẻ hẳn.

Thời gian giảm đẻ kéo dài liên tục hàng vài tháng. Trứng của mỗi giống gà đều có màu đặc trưng, nay bị thay đổi. Vỏ trứng biến dạng nhăn nheo hoặc sần sùi, dễ vỡ.

Ví dụ:

Trứng của giống gà 707 có màu nâu hồng nay chuyển sang loang lỗ chỗ nâu chỗ trắng.

Trứng của gà Lơ go bình thường là màu trắng nay chuyển sang lốm đốm trắng nâu.

Đàn gà vẫn khỏe mạnh, ăn uống bình thường. Có một số dấu hiệu khi thấy gà bị ỉa chảy, mào và yếm nhạt... Nếu có một số gà chết thì đó là do một số bệnh kể phát khác.

Khi mổ gà ra, kể cả gà có vẻ bề ngoài khỏe mạnh hoặc gà có dấu hiệu thiếu máu, thấy buồng trứng bị teo, trứng non không phát triển.

*Phát hiện và phân biệt hội chứng giảm đẻ với các bệnh khác.*

+ Chẩn đoán hội chứng giảm đẻ không khó lắm dựa trên quan sát đàn gà đột nhiên tụt giảm lượng trứng mà không có nguyên nhân cụ thể và kéo dài nhiều ngày nhiều tháng liên tục. Trứng gà biến dạng, biến màu.

Cần chẩn đoán phân biệt với các bệnh sau:

+ Bệnh Niu-cat-xon: Trong bệnh này gà đẻ ra các trứng có vỏ mềm, kích thước không đều và dễ vỡ. Gà ốm với biểu hiện rõ rệt: ủ rũ, ỉa chảy phân xanh, ho hen, có triệu chứng thần kinh, tỷ lệ ốm và chết cao.

+ Bệnh viêm khí quản truyền nhiễm: Trong bệnh này trứng gà đẻ ra cũng nhăn nheo, sần sùi, méo mó nhưng trứng không bị biến màu.

+ Các bệnh gây giảm đẻ khác: đều có các triệu chứng đặc trưng của từng bệnh.

#### • **Điều trị**

Không có thuốc điều trị.

- **Phòng bệnh**

- Thực hiện tốt khâu nuôi dưỡng, chăm sóc và vệ sinh tiêu độc chuồng trại.

- Phải nhập gà từ nơi chắc chắn không có bệnh này.

- Sử dụng vaccin phòng bệnh.

Hiện nay trên thị trường có nhiều vaccin ngoại nhập như:

- Nobivac của Hà Lan phòng bệnh Niu-cat-xon, Gumboro và hội chứng giảm đẻ.

- TAD 402 của Đức phòng 4 bệnh Niu-cat-xon, Gumboro, viêm khí quản truyền nhiễm và giảm đẻ.

- Vaccin Camada phòng bệnh Niu-cat-xon, viêm khí quản, giảm đẻ và Gumboro...

Hầu hết các vaccin ngoại nhập đều là vaccin vô hoạt nhũ dầu, tạo miễn dịch tốt và kéo dài. Tiêm cho mỗi gà 0,5ml/con ở độ tuổi 16 - 20 tuần, có thể tiêm nhắc lại sau 1 tháng.

**Câu hỏi 90: Về mùa hè, đàn gà ở trong chuồng hơi chật, tự nhiên có nhiều con khó thở rồi vẩy cánh lăn ra chết? Đó là bệnh gì? Cách phòng chống hiện tượng này?**

Về mùa hè ở miền Bắc hoặc mùa khô ở miền Nam, thời tiết rất nóng bức. Có những ngày nhiệt độ ngoài trời lên đến 38 - 40°C và kéo dài. Nguy hiểm nhất là vào những đợt có gió phơn - gió Lào, sự ngột ngạt trong không khí làm cơ thể người và gia súc gia cầm rất khó chịu. Chuồng nuôi gia cầm có khi đạt nhiệt độ 40 - 41°C, với độ ẩm cao > 80%. Nếu chuồng không thông thoáng thì về buổi trưa và

chiều nhiệt độ còn có thể tiếp tục tăng do tích tụ nhiệt từ mặt trời và một phần do thân gà thải nhiệt ra. Tình hình càng tồi tệ nếu thiếu nước uống cho gà và không thông gió. Các yếu tố đó làm ngăn cản quá trình trao đổi nhiệt của gà và gà có thể bị chết nóng.

- **Biểu hiện bên ngoài**

- Gà há mồm ra để thở, thở dốc
- Hai cánh gà dang rộng để thải bớt nhiệt ra ngoài.
- Khát nước, uống nước nhiều và liên tục
- Dẫm đạp lên nhau, tranh chấp nhau để uống nước
- Gà quy xuống xiud đi rồi chết, có con ộc máu ra miệng.

Nếu mổ ra thấy xác gà vẫn béo tốt. Cơ quan nội tạng rất nóng các phủ tạng có màu nhợt nhạt, có nơi bị xuất huyết lấm tấm, xoang bụng chứa nhiều nước, phổi ứ máu đỏ hoặc nhợt nhạt.

- **Biện pháp chữa trị**

Phải san sẻ đàn gà ngay ra chỗ thoáng mát. Điều chỉnh hệ thống thông gió của chuồng nuôi cho phù hợp, nhưng không được dùng quạt thổi gió trực tiếp vào đàn gà. Dùng nước lạnh phun vào mái chuồng hoặc dùng rơm dày phủ lên để giảm nhiệt.

Cung cấp đủ nước sạch mát cho gà uống, tốt nhất là thêm vào nước chất điện giải, tăng cường trợ lực cho gà.

Đồng thời hạn chế phát sinh các bệnh thứ phát như tụ huyết trùng, cầu trùng, phó thương hàn...

Có thể dùng dung dịch sau đây cho gà uống:

Vitamix	30ml
Vitamin C	5g
Điện giải N.complex	30ml
Cafein	5ml/ống
T.colivit	10g

Thuốc pha vào 20 lít nước cho 100 kg gà uống cả ngày đêm và dùng liên tục trong những ngày nóng bức.

**Câu hỏi 91: Đàn gà nuôi trong chuồng tự nhiên mổ cắn lẫn nhau dữ dội làm rụng lông, xước da, lòi ruột là do nguyên nhân gì? Có cách nào khắc phục được không?**

Bản năng của gà là hay mổ cắn lẫn nhau, nhất là nuôi trong chuồng mật độ đàn đông. Có nhiều nguyên nhân gây ra hiện tượng này:

- Do mật độ gà quá đông trong chuồng.
  - Mất cân bằng trong khẩu phần thức ăn như chất đạm, chất béo, xơ, các vitamin, nguyên tố vi lượng...
  - Thừa độ sáng.
  - Gà bị đói khát quá.
  - Thời tiết nóng bức ngột ngạt hoặc thay đổi đột ngột.
  - Trong chuồng không thông thoáng có nhiều khí độc như  $\text{NH}_3$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ...
- **Biểu hiện bên ngoài**
- Lông gà xơ xác, nhiều con bị mổ trụi lông.
  - Gà hay ăn lung tung, ăn lông, vôi vữa, chất lót chuồng...

- Hay mổ vào hậu môn những gà đang rặn ỉa hoặc rặn đẽ gây chảy máu. Thậm chí có con bị mổ lòi cả ruột.

• ***Biện pháp khắc phục***

- Theo dõi, bắt ngay những gà hung dữ hay mổ đem nhốt riêng, nếu cần cắt mỏ.

- Bắt gà bị thương do rấn mổ nhất riêng, bôi xanh methylen vào vết thương.

- Giảm độ sáng chuồng trại.

- Dẫn mật độ đàn.

- Bổ sung đầy đủ nước uống và thức ăn giàu dinh dưỡng, rau xanh.

- Nên để vài chậu cát khô, sỏi đá nhỏ ở góc chuồng cho gà bới ăn.

**Câu hỏi 92: Gà bị thiếu vitamin A có biểu hiện thế nào?  
Cách phòng trị?**

Vitamin A có vai trò rất quan trọng trong quá trình sinh trưởng và phát triển của cơ thể gà.

- Tham gia vào một loại men chuyển hóa, hấp thu chất dinh dưỡng.

- Nâng cao khả năng sinh sản: tăng sức sống và số lượng tinh trùng. Chống sùng hóa các tế bào biểu bì ống dẫn trứng.

- Bảo vệ và làm tăng thị lực của mắt.

- Tăng sức đề kháng của gà.

- Hạn chế tích mỡ của cơ thể.



- Cùng với vitamin E chống các quá trình oxy hóa của cơ thể.

### *Biểu hiện khi thiếu vitamin A*

\* Ở gà con:

Gà con 2 - 3 tuổi rất cần vitamin A, nếu thiếu sẽ bị viêm kết mạc mắt, chảy nước mắt, sau thành chất kem làm mắt dính chặt lại không mở được.

Viêm kết mạc kéo dài dẫn đến khô giác mạc, thị lực giảm và có thể bị mù, chảy nước mũi. Lòng gà xơ xác, kém độ bóng, mỡ và da chân khô, mào nhạt nhợt.

Gà hay bị ỉa chảy, chậm lớn, đi lại không vững chắc, có khi bị liệt.

\* Ở gà đẻ:

Các biểu hiện bên ngoài giống như ở gà con, gà đẻ thất thường, trong trứng có điểm xuất huyết, lòng đỏ nhỏ đi, màu nhạt nhợt. Tỷ lệ ấp nở thấp, tỷ lệ chết phôi cao.

Mổ gà để quan sát sẽ thấy:

Vùng hầu họng có nhiều mụn sần như cải hoa trên bề mặt, niêm mạc dễ bóc. Mề gà nhão, dẫn to, thận nhạt nhợt. Bệnh nặng thấy có chất urat trắng như rắc vôi ở gan, tim, lách, thận...

Nguyên nhân thiếu vitamin A

+ Thiếu vitamin A trong thức ăn.

+ Trong thức ăn có một số chất bổ sung để chống nấm mốc, cầu trùng, chúng làm vitamin A bị phân hủy nhanh.

+ Nấm mốc hoặc ánh sáng làm phân hủy vitamin A.

+ Niêm mạc ruột bị tổn thương trong một số bệnh làm cho cơ thể không thể hấp thu vitamin A.

- **Điều trị**

Nhanh chóng bổ sung vitamin A vào thức ăn với liều lượng 20.000 - 50.000 đv/kg thức ăn đối với gà thịt, gà đẻ.

- **Phòng bệnh**

Gà từ 1 - 3 ngày tuổi nên dùng thuốc có vitamin A, D, E hoặc dầu cá nhỏ vào miệng gà, mỗi con 2 giọt.

Thường xuyên chú ý giữ cân đối khẩu phần thức ăn cho đủ vitamin A trong cả đời gà.

### **Câu hỏi 93: Thiếu vitamin B1 ở gà có biểu hiện thế nào? Nguyên nhân và cách phòng trị?**

Vitamin B1 có vai trò rất quan trọng đối với quá trình trao đổi chất của cơ thể:

- Tham gia vào quá trình chuyển hóa, tiêu hóa chất tinh bột.

- Thúc đẩy phát triển hệ thần kinh, tăng cường chức năng cơ tim, hạn chế quá trình lão hóa.

- Tham gia tạo kháng thể chống bệnh.

- Kết hợp với hợp chất có Mangan, đào thải chất độc ra khỏi cơ thể.

- **Biểu hiện thiếu vitamin B1**

Bệnh thiếu vitamin B1 có thể xảy ra ở các lứa tuổi gà. Gà bị kém ăn, xù lông, còi cọc. Các ngón chân co quắp, cơ

teo. Nếu bị nặng thì gà bị liệt cơ ở cổ, cánh xơ cứng, gà ngoẹo đầu ngoẹo cổ, sã cánh. Gà đi đứng không vững, không thể ăn uống được.

Nếu gà không chết vì đói khát thì cũng còi cọc, liệt và mắc các bệnh thứ phát khác.

Mổ khám gà, thấy ruột không có hoặc ít thức ăn, ruột bị teo nhỏ, tim nhão, nhỏ đi, cơ thịt thâm, khô...

- **Điều trị**

Bổ sung các chất giàu vitamin B1 vào khẩu phần ăn như cám gạo. Tốt nhất là cho vitamin B1 vào thức ăn theo tỷ lệ 30 - 60mg/10kg thể trọng gà/ngày, dùng liên tục 15 - 20 ngày hoặc pha với nước cho gà uống cả ngày lẫn đêm, 1 gam B1 cho 1 lít nước sạch.

Nếu tiêm B1 thì dùng liều 3mg/1kg thể trọng gà/ngày, dùng liên tục 7 - 10 ngày.

Tuy nhiên nếu gà đã có triệu chứng nặng như liệt chân, cánh, ngoẹo đầu thì việc điều trị ít hiệu quả.

### **Câu hỏi 94: Bệnh thiếu vitamin B2 ở gà có biểu hiện như thế nào? Cách phòng trị bệnh?**

Vitamin B2 có vai trò tham gia vào quá trình chuyển hóa, hấp thu chất bột, trao đổi chất đường mỡ, tổng hợp chất đạm... kích thích sự sinh trưởng và phát triển của gà. Ngoài ra, nó còn tăng cường khả năng kháng bệnh của cơ thể, giữ ổn định chức năng của hệ thần kinh, bảo vệ tế bào biểu bì, da, niêm mạc đường hô hấp, tiêu hóa, chống dị ứng...

Vitamin B2 thường có trong các loại rau xanh, nấm men...

- ***Nguyên nhân thiếu vitamin B2***

Vitamin B2 có thể dễ bị phân hủy dưới ánh sáng mạnh hoặc các chất oxy hóa khử, cho ăn cám ít hoặc cám để lâu lượng vitamin B2 bị phân hủy nhiều, hoặc cho ăn không đủ rau xanh, chất có nấm men...

- ***Biểu hiện bên ngoài***

Bệnh thiếu vitamin B2 hay gặp ở các cơ sở nuôi gia cầm, nhất là gia cầm non.

Biểu hiện thường thấy là gia cầm non chậm lớn, kém ăn, thiếu máu, gầy yếu. Gà biểu hiện yếu chân, hay đi về một phía, đi bằng đầu gối, ngón chân co quắp. Da bị viêm, chủ yếu là da vùng đầu và cổ, giác mạc mắt bị đục và đỏ kết mạc viêm ở phôi và gà con 1 ngày tuổi thấy lông xoắn, gà mái giảm đẻ, lòng đỏ nhạt màu.

Da chân, mỏ gà mái mất độ bóng, chân khô, mào tụt.

Tỷ lệ ấp nở thấp do chết phôi và tỷ lệ trứng có phôi thấp. Một số gà nở ra thiếu lông tơ, ngón chân co quắp.

Mổ khám gà thấy:

Không có bệnh biến đổi hình ngoài hiện tượng ruột bị viêm, có điểm xuất huyết. Nếu nặng thì dây thần kinh đùi, cánh, nách bị sưng và mềm nhũn do bị viêm, gan có màu nhợt nhạt, có lấm tấm xuất huyết bề mặt.

- **Phòng và chữa bệnh**

Cho gia cầm ăn đủ các chất dinh dưỡng, vitamin và khoáng. Cho thêm rau xanh, nấm men, hạt nảy mầm, bột cá, bột thịt, premix vitamin.

Có thể trộn thêm vitamin B2 vào thức ăn và pha vào nước cho gà uống hàng ngày nhằm cung cấp đầy đủ lượng vitamin B2 cho gà.

**Câu hỏi 95: Bệnh dịch tả vịt có nguy hại không? Do nguyên nhân gì? Cách lây lan như thế nào?**

Bệnh dịch tả vịt là bệnh truyền nhiễm, gây bại huyết, xuất huyết ở loài vịt, do một loại Herpes virus gây ra. Trên thế giới bệnh tả được biết đến từ lâu. Ở Việt Nam năm 1969, Cục Thú y đã chính thức thông báo có dịch ở vùng Hà Nội. Sau đó bệnh ra dần ra tất cả các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ. Từ nhiều năm nay, bệnh cũng xảy ra quanh năm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và là mối đe dọa lớn nhất cho người nuôi vịt.

Bệnh không những gây tỷ lệ ốm và chết cao ở các đàn mà còn làm suy thoái đàn giống. Các vịt khỏi bệnh mang trùng trong thời gian dài phát tán virus ra môi trường làm cho dịch phát ra liên miên nếu đàn vịt xung quanh không được tiêm phòng.

Virus dịch tả vịt có sức đề kháng yếu với nhiệt độ ở nhiệt độ 37°C, virus bị mất khả năng gây bệnh sau 12 giờ, ở 0 - 4°C virus chỉ sống được dưới 3 tháng, nhưng nếu ngâm trong dung dịch glyccrin 50% thì virus giữ được độc lực tới

90 ngày. Ở - 20°C, trong trạng thái đông khô, virus sống được và còn sức gây bệnh tới một năm.

Các hóa chất sát trùng như xút 2%, phenol 5%, formol 2%, Cresyn 3%, clorua vôi 5%, virus bị diệt sau vài phút.

Virus ở phân và chất thải của vịt có bệnh ra ngoài đất ẩm, nước có độ pH = 7 - 7,4 sống được lâu hàng tuần.

Trong thiên nhiên, vịt các giống và các lứa tuổi đều cảm thụ với bệnh. Các loài thủy cầm khác như ngỗng, ngan cũng có thể mắc bệnh nếu tiếp xúc với đàn vịt có bệnh.

Vịt trời cũng mắc bệnh. Ngoài những con chết, số còn lại trở thành vật mang trùng, reo rắc virus đi rất xa theo đường di trú của chúng và trở thành nguồn dịch nguy hiểm tiềm năng cho các đàn vịt nuôi thả đồng.

Vịt bệnh bài xuất căn bệnh ra ngoài theo phân, nước mắt, nước mũi làm ô nhiễm thức ăn, nước uống và môi trường sống.

Mặc dù căn bệnh có sức kháng yếu, song hình như nó có thể tồn tại một thời gian nhất định trong nước ao đầm thả vịt hoặc trong các ruộng nước. Người ta đã thấy nếu cho vịt tiếp xúc với các ao đầm, ruộng nước đã chăn thả vịt bệnh, lập tức chúng sẽ bị lây lan bệnh.

Trên cùng một thửa ruộng chăn thả nhiều đàn vịt, nếu một đàn bị bệnh sẽ lần lượt lây lan cho khác đàn khác.

Trong tự nhiên, bệnh lây chủ yếu qua đường gián tiếp. Căn bệnh xâm nhập vào cơ thể theo đường tiêu hóa. Trong tự nhiên, việc bán chạy vịt bệnh, gửi vịt bệnh đi nơi khác,

mổ thịt hoặc vớt xác bừa bãi vệt có bệnh góp phần làm dịch lây lan đi nhanh và xa.

**Câu hỏi 96: Biểu hiện bên ngoài và bên trong của vệt khi mắc bệnh dịch tả vệt? Cách phân biệt với bệnh khác và cách phòng chống bệnh?**

• ***Biểu hiện bên ngoài***

Ở đàn vệt con, bệnh thường bắt đầu bằng những dấu hiệu: vệt lơ dờ, thiếu nhanh nhẹn, lười vận động, không muốn xuống nước. Ở vệt lớn khi lùa đi ăn, có một số con rớt lại sau đàn. Bắt vệt khám thấy chân liệt, thân nhiệt cao 43 - 44°C. Nếu vệt đang giai đoạn đẻ trứng thì sản lượng trứng giảm xuống, có khi ngừng hẳn.

Vệt bệnh thường ủ rũ, bỏ ăn, đứng trên một chân, đầu rúc vào cánh. Trong đàn nhiều con có tiếng kêu khản đặc.

Mí mắt vệt sưng, niêm mạc mắt đỏ. Lúc đầu chảy nhiều nước mắt trong, làm ướt cả một vùng lông dưới mí mắt. Sau nước mắt đặc lại có màu vàng như mù đóng đầy khoé mắt, làm hai mí mắt dính lại với nhau. Vệt bệnh khó thở, tiếng thở khò khè. Từ mũi chảy ra chất dịch lúc đầu trong sau đặc lại, quánh lại quanh khoé mũi. Nhiều con đầu sưng to, sờ nắn có cảm giác như quả hồng chín. Hầu, cổ cũng phù nề, sưng to. Lúc mới đầu vệt khát nên uống nhiều nước. Sau hai ba ngày, ỉa chảy, phân rất loãng có mùi khắm và có màu trắng xanh. Hậu môn dính đầy phân.

Sau 3 - 6 ngày, vệt gầy rạc, liệt chân, sã cánh nằm một chỗ. Nhiệt độ giảm dần rồi chết. Bệnh dịch tả vệt lây lan

manh và tỷ lệ chết cao. Ở nơi mới phát dịch lần đầu, nếu không can thiệp, tỷ lệ chết đến 80 - 100%. Sau một thời gian bệnh phát đi phát lại thì tỷ lệ chết giảm đi nhưng dịch kéo dài.

- **Biểu hiện bên trong**

Xác chết gầy, nhỏ sạch lông thấy đầu, cổ vịt sưng, tụ máu tím bầm. Tổ chức dưới da thấm nước và chất keo nhầy, trong màu hồng nhạt. Da vùng cổ, ngực, bụng, đùi bị xuất huyết lấm tẩm như bị muỗi đốt. Niêm mạc hầu họng, thực quản xuất huyết và có loét hoặc phủ màng giả màu vàng xám. Cuống mê phủ dịch nhớt màu trắng xám bên dưới xuất huyết, bên dưới lớp sừng của mê cũng xuất huyết. Niêm mạc ruột tụ máu, chảy máu thành vệt đỏ, có khi có vết loét, kể cả ở hậu môn.

Gan sưng, tụ máu, túi mật căng to, lách tụ máu xuất huyết. Bao tim viêm, xoang bao tim chứa nhiều dịch màu vàng. Cơ tim xuất huyết thành vệt, phổi viêm, tụ máu. Mật trong xương ức xuất huyết, màng não viêm xuất huyết.

Ở vịt đẻ, xoang bụng chứa đầy lòng đỏ do trứng non bị vỡ.

Trong thực tế, cùng với virut dịch tả vịt, vi khuẩn *Salmonella*, nhất là *S.typhimurium* thường gây nên quá trình viêm hoại tử kế phát, thể hiện trên gan có nhiều nốt hoại tử lấm tẩm màu vàng xám. Lách sưng to, hoại tử. Ruột viêm loét tràn lan.

Cần phân biệt bệnh dịch tả vịt với một số bệnh truyền nhiễm khác.



- Bệnh viêm gan do virut của vịt con: chỉ xảy ra ở vịt con từ 1 - 5 tuổi, gan bị viêm nặng, xuất huyết.

- Bệnh tụ huyết trùng vịt: cũng chết nhiều và nhanh nhưng không sưng đầu, liệt chân và ỉa chảy. Dùng kháng sinh thì chữa khỏi.

- **Điều trị:**

Không có thuốc điều trị bệnh dịch tả vịt.

- **Phòng bệnh**

Hiện ở nước ta dùng vaccin dịch tả do trong nước sản xuất. Tiêm dưới da cho vịt mới nở, miễn dịch kéo dài được 30 - 45 ngày. Sau đó 1 tháng rưỡi tuổi tiêm lại lần 2 liều 0,5<sup>cc</sup>. Sau đó 6 tháng tiêm lại một lần, vịt đẻ mỗi năm tiêm phòng 2 lần vào thời gian vịt thay lông.

**Câu hỏi 97: Bệnh phó thương hàn gia cầm khác với bệnh thương hàn gà thế nào? Có biểu hiện thế nào? Cách lây lan ra sao? Và cách phòng trị bệnh?**

Bệnh phó thương hàn gia cầm khác với bệnh thương hàn gia cầm.

- Bệnh phó thương hàn gia cầm là một bệnh truyền nhiễm thường là ở gia cầm non và thủy cầm do các vi khuẩn họ Salmonella gây ra, ngoại trừ Salmonella gallinarum - pullorum, thường là S.typhimurium.

- Bệnh thương hàn gà là bệnh truyền nhiễm của gà do vi khuẩn Salmonella gallinarum - pullorum gây ra. Bệnh thường xảy ra ở thể cấp tính ở gà con và mãn tính ở gà lớn.

Phân và chất thải của gia cầm mang vi khuẩn sẽ làm ô nhiễm môi trường, đàn khác ăn uống vào sẽ mắc bệnh. Lò ấp, máy ấp, dụng cụ ấp trứng... đều là nguồn lây bệnh.

Bệnh còn truyền qua phôi trứng, vật khỏi bệnh mang trùng cũng là nguồn truyền bệnh.

- **Biểu hiện bên ngoài**

- \* *Ở vịt con*

Do trứng nở ra vịt con bị nhiễm vi khuẩn phó thương hàn nên vịt con yếu ớt, ủ rũ, không ăn, tập trung gần đèn sưởi. Lúc đầu vịt đi ỉa chảy, phân loãng, có bọt khí, vịt ít đi lại, đứng tách khỏi đàn, tụ tập thành nhóm nhỏ. Sau 1 - 2 ngày vịt viêm kết mạc mắt, co giật, ngoẹo đầu rồi chết.

- \* *Ở vịt lớn*

Vịt ủ rũ, bỏ ăn, thường đứng riêng ra khỏi đàn, sã cánh, toàn thân mồi mẹt, viêm kết mạc mắt có mũ làm hai mí mắt dính lại với nhau. Lông khô, mất độ bóng, đi ỉa phân trắng, loãng, sau đó phân có lẫn máu hoặc có màu hơi vàng. Một số con có biểu hiện viêm khớp, có con viêm phổi kể phát, ho khò khè.

Vịt trên 45 ngày tuổi hay bị thể mãn tính, thường ỉa chảy đôi khi lẫn máu, phân loãng có bọt khí, gầy yếu, lông khô.

- **Biểu hiện bên trong**

Buồng trứng bị thoái hóa, biến dạng, méo mó. Một số trứng có màu xám chì, nâu, lục nhạt, ống dẫn trứng bị vỡ và tích nước trong bụng.

Gan sưng, rìa gan dày lên, mặt gan sần sùi, có điểm hoại tử màu trắng. Túi mật căng đầy mật, cuống mẽ sưng

phù có phủ chất nhờn, ruột non phù xung và xuất huyết. Ở thể mãn tính ruột già phù có nốt loét với gờ xung quanh.

- **Phòng bệnh**

Cho vịt ăn đầy đủ chất dinh dưỡng gồm đạm, chất béo, vitamin A, D, E, B. Tránh nuôi vịt với mật độ quá đông. Mua vịt về phải nuôi cách ly theo dõi 10 ngày, bình thường mới cho nhập đàn.

Do vi khuẩn rất sẵn có bên ngoài môi trường nên có thể trộn kháng sinh vào thức ăn, nước uống cho vịt con mới nở trong 10 ngày đầu.

- **Điều trị**

Có thể dùng các loại thuốc kháng sinh cho uống hoặc tiêm đặc trị bệnh phó thương hàn có bán trên thị trường và có bổ sung vitamin, khoáng.

**Câu hỏi 98: Tầm quan trọng của bệnh tụ huyết trùng đối với đàn vịt? Bệnh hay phát ra mùa nào? Tại sao? Đường lây lan là gì?**

Bệnh tụ huyết trùng xảy ra ở tất cả các loài gia cầm. Ở các cơ sở chăn nuôi gia cầm giống hoặc nuôi nhốt tập trung gà vịt, người ta áp dụng các biện pháp nuôi dưỡng và vệ sinh thú y tốt, đồng thời tiến hành tiêm phòng vacxin nên bệnh ít xảy ra. Do đó thiệt hại về bệnh này bệnh này không lớn. Tuy nhiên, các hộ chăn nuôi gia đình với số lượng từ vài chục đến vài trăm gà vịt thì bệnh tụ huyết trùng thường gây thiệt hại lớn, có khi mất trắng cả đàn vịt.

Bệnh thường phát triển vào mùa mưa vì nhiệt độ, độ ẩm thay đổi thất thường giữa ngày và đêm hoặc giữa các

ngày trong tháng làm sức đề kháng của vịt bị suy giảm. Vi khuẩn Pasteurella có sẵn trong niêm mạc đường hô hấp của vịt, khi điều kiện môi trường thay đổi như: nhiệt độ, độ ẩm, gió mưa nhiều và mạnh, chất lượng thức ăn kém, vịt bị nhốt quá chật chội... và gây bệnh. Nơi tập trung càng nhiều vịt thì bệnh phát ra càng mạnh.

Bệnh lây qua thức ăn, nước uống có nhiễm khuẩn vào đường tiêu hóa.

### **Câu hỏi 99: Biểu hiện điển hình của bệnh tụ huyết trùng ở vịt và cách phòng trị bệnh?**

- *Thể quá cấp tính:*

Vịt chết đột ngột, thường vào ban đêm, không có dấu hiệu gì.

- *Thể cấp tính:* rất phổ biến, vịt ủ rũ, bỏ ăn, chậm chạp, tách đàn, rúc đầu vào cánh, mỏ chảy nước nhờn, thân nhiệt tăng cao 42 - 43°C. Phân màu xanh vàng, xanh, đôi khi lẫn máu.

Sau 1 - 2 ngày vịt chết, mào và da tím bầm, có máu tươi chảy ra ở mũi và hậu môn, vịt đẻ thì liệt chân.

- *Thể mãn tính:* Nếu vịt không chết sớm thì chuyển sang mãn tính, kém ăn, ủ rũ, tách đàn, lông xù, mũi chảy nước. Phân xám vàng hoặc xanh đôi khi có máu, vịt chết sau 7 - 15 ngày hoặc còi cọc chậm lớn.

Khi mổ xác vịt thấy ngoài da và trong thịt tím bầm. Bao tim có nhiều nước màu vàng. Mỡ vành tim, mỡ vùng bụng, màng treo ruột xuất huyết. Ruột viêm tụ máu, chảy máu, gan màu vàng có nhiều điểm hoại tử trắng. Vịt đẻ

thì vỡ trứng trong ổ bụng. Phổi, lách sưng, tụ máu, xuất huyết.

Thể mãn tính có sưng khớp, trứng non méo mó.

- **Phòng bệnh**

Tiêm vaccin phòng bệnh tụ huyết trùng cho vịt từ 2 tháng tuổi.

Cho vịt ăn uống đầy đủ nhất là đầu mùa mưa và những ngày mưa bão trời trở lạnh đột ngột. Có thể dùng kháng sinh trộn vào thức ăn để phòng bệnh.

Để điều trị bệnh có rất nhiều thuốc kháng sinh bán trên thị trường như Streptomycin, Ampicillin, Erythromycin... hoặc phối chế hai loại kháng sinh với nhau trong 1 lọ thuốc.

**Câu hỏi 100: Bệnh nhiễm khuẩn E.coli ở vịt có biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể thế nào? Bệnh lây qua con đường nào? Cách phòng trị ra sao ?**

Bệnh nhiễm khuẩn E.coli xảy ra ở mọi lứa tuổi vịt, nhưng chủ yếu ở độ tuổi từ 3 - 15 ngày. Tỷ lệ chết cao có thể đến 60 - 70%, nếu sống sót cũng còi cọc, chậm lớn.

Vi khuẩn E.coli thường có sẵn trong ruột già của vịt khỏe mạnh nhưng không đủ sức gây bệnh. Đến khi sức đề kháng của vịt giảm sút do thức ăn kém, vệ sinh không hợp lý vi khuẩn sẽ trở dậy gây bệnh.

- **Biểu hiện bên ngoài**

Ở vịt 3 ngày tuổi, vịt bị rụt cổ, xù lông, mắt lim dim như buồn ngủ, có con như bị cảm cúm, sổ mũi, khó thở, ỉa chảy, co giật, phân màu trắng xanh rồi chết.

Ở vịt đẻ, chết rải rác, giảm đẻ, vỏ trứng dính máu.

- **Biểu hiện bên trong**

Vịt bị viêm ruột, sưng gan, xuất huyết. Túi mật căng to.

Nếu bệnh nhẹ thì gan chỉ sưng phần dưới có xuất huyết phía trên vẫn có màu vàng. Túi khí có đốm hoại tử màu trắng xám, niêm mạc ruột đỏ, phân màu trắng.

Có hai cách sinh bệnh:

+ Vi khuẩn có sẵn trong cơ thể vịt, có điều kiện thuận lợi thì biến thành cường độc gây bệnh.

+ Mầm bệnh từ đàn khác đem lại.

Bệnh lây theo đường tiêu hóa qua thức ăn, nước uống và dụng cụ, tay chân người nuôi.

- **Phòng bệnh**

Cần chăm sóc ngay từ khi vịt mới nở, không để vịt con bị quá nóng, quá lạnh hoặc ăn tôm tép, quá sớm. Nếu nơi đó hay có bệnh này thì có thể trộn thuốc kháng sinh vào thức ăn theo liều thấp cho vịt tuổi từ 1 - 10 ngày, như Tarra-colivet, Ampiseptyl, cho ăn liên tục trong 3 - 4 ngày.

- **Điều trị**

Có thể dùng một trong các kháng sinh đặc hiệu có bán sẵn trên thị trường như spectylo 1ml/5kg thể trọng trong 3 - 5 ngày cần phối hợp cả thuốc cho uống và thuốc tiêm. Bổ sung các loại vitamin và khoáng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Vũ, Nguyễn Đức Lưu, Phương Song Liên (2000). Một số bệnh quan trọng ở trâu bò. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
2. Trịnh Văn Thịnh (1983). Bệnh ở lợn Việt Nam. NXB KHKT - Hà Nội.
3. Hồ Đình Chúc chủ biên (1998). Bệnh truyền nhiễm gia súc. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
4. Đoàn Thị Băng Tâm (1987). Bệnh ở động vật nuôi. NXB KHKT Hà Nội.
5. Trần Minh Châu (2004). 100 câu hỏi về bệnh của gia súc gia cầm. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
6. Phùng Quốc Quảng, Hoàng Kim Giao (2006). Kỹ thuật nuôi bò thịt thâm canh trong nông hộ và trang trại. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
7. Archie Hunter (2000). Sổ tay bệnh động vật công ty in Thống Nhất - Hà Nội.
8. Phạm Sỹ Lăng chủ biên (2006). Các bệnh truyền nhiễm thường gặp ở lợn và biện pháp phòng trị. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
9. Bùi Quý Huy (2002). Sổ tay phòng chống các bệnh từ động vật lây sang người. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.
10. Đinh Xuân Bình - Nguyễn Kim Lin (2003). Kỹ thuật chăn nuôi thú ngoại. NXB Nông nghiệp - Hà Nội.

## MỤC LỤC

- Câu hỏi 1: Trâu bò mắc bệnh lở mồm long móng có những biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng chống? 3
- Câu hỏi 2: Bệnh nhiệt thán có biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng và chữa bệnh? 5
- Câu hỏi 3: Ở Việt Nam có bệnh dịch tả trâu bò không? Biểu hiện của bệnh thế nào? 7
- Câu hỏi 4: Bệnh tụ huyết trùng trâu bò có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị bệnh này? 9
- Câu hỏi 5: Bệnh sẩy thai truyền nhiễm có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng chống bệnh? 12
- Câu hỏi 6: Bệnh xoắn khuẩn có biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng chống? 14
- Câu hỏi 7: Bệnh ung khí thán có biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng chống? 18
- Câu hỏi 8: Bệnh loét da quần tai có đặc điểm gì? Cách phòng chống? 20
- Câu hỏi 9: Bệnh uốn ván có biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng trị? 22
- Câu hỏi 10: Bệnh phó thương hàn ở trâu bò có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng tránh? 23
- Câu hỏi 11: Bệnh lao bò có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng chống? 25
- Câu hỏi 12: Bệnh tiên mao trùng của trâu bò có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị? 28



Câu hỏi 13: Bệnh biên trùng có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng chống?	30
Câu hỏi 14: Bệnh lê dạng trùng có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	32
Câu hỏi 15: Bệnh ghẻ biểu hiện trên trâu bò là thế nào? Cách phòng trị? Nguyên nhân	35
Câu hỏi 16: Bê nghé bị bệnh cầu trùng có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	36
Câu hỏi 17: Bệnh giun đũa bê nghé có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	38
Câu hỏi 18: Bệnh giun phổi bê nghé có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	40
Câu hỏi 19: Bệnh sán lá gan trâu bò có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	42
Câu hỏi 20: Bệnh sán dây trâu bò có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	43
Câu hỏi 21: Bệnh viêm phế quản của bê nghé có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	44
Câu 22: Bệnh ly bê nghé có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị ?	45
Câu hỏi 23: Bệnh chướng hơi dạ cỏ có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	46
Câu hỏi 24: Biểu hiện của bệnh viêm vú? Cách phòng trị?	49
Câu hỏi 25: Bệnh viêm tử cung âm đạo có biểu hiện thế nào? Cách phòng trị?	52

Câu hỏi 26: Khi gia súc để khó thì có biểu hiện gì? Cách phòng trị?	54
Câu hỏi 27: Khi sát nhau, trâu bò có biểu hiện thế nào? Cách phòng trị?	56
Câu hỏi 28: Trâu bò bị bại liệt sau khi đẻ có biểu hiện thế nào? Cách phòng trị?	57
Câu hỏi 29: Bò bị bệnh nân sỏi có biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng trị?	59
Câu hỏi 30: Trong chăn nuôi lợn, cần chú trọng những biện pháp vệ sinh thú y gì?	61
Câu hỏi 31. Trong chăn nuôi lợn cần tiêm phòng những bệnh gì? Lịch tiêm phòng như thế nào?	63
Câu hỏi 32: Lợn nái và lợn đực giống cần tiêm phòng bệnh gì? Lịch tiêm phòng như thế nào?	64
Câu hỏi 33. Bệnh lở mồm long móng ở lợn có biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng chống?	65
Câu hỏi 34: Bệnh dịch tả lợn có mấy loại, biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng chống?	68
Câu hỏi 35: Bệnh cúm lợn có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng chống?	70
Câu hỏi 36: Bệnh viêm não ở lợn là bệnh gì, có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng chống?	72
Câu hỏi 37: Bệnh đậu lợn có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	74
Câu hỏi 38: Bệnh giả dại khác bệnh dại thế nào, có biểu hiện gì? Cách phòng trị?	75

Câu hỏi 39: Bệnh viêm miệng mụn nước có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	77
Câu hỏi 40: Bệnh ban nước của lợn là bệnh gì? có biểu hiện như thế nào? cách phòng trị?	78
Câu hỏi 41: Lợn có bệnh mụn nước là bệnh gì, biểu hiện thế nào? Cách phòng trị?	79
Câu hỏi 42: Bệnh rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng chống?	81
Câu hỏi 43: Bệnh rối loạn sinh sản khác là do nguyên nhân gì? Biểu hiện của bệnh và cách phòng trị?	83
Câu hỏi 44: Bệnh viêm dạ dày và ruột truyền nhiễm của lợn có biểu hiện thế nào? Cách phòng bị?	85
Câu hỏi 45: Bệnh lợn ỉa chảy do Rotavirut có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	86
Câu hỏi 46: Bệnh tụ huyết trùng lợn có biểu hiện bên ngoài thế nào? Cách phòng trị?	88
Câu hỏi 47: Lợn mắc bệnh phó thương hàn có biểu hiện bên ngoài như thế nào? Cách phòng và chữa bệnh này?	89
Câu hỏi 48: Lợn mắc bệnh đóng dấu có biểu hiện bên ngoài thế nào? cách phòng trị bệnh này?	91
Câu hỏi 49: Lợn mắc bệnh suyễn có biểu hiện bên ngoài thế nào? Bệnh suyễn ở lợn có liên quan đến bệnh suyễn ở người không? cách phòng trị?	92
Câu hỏi 50: Bệnh lợn con ỉa phân trắng do nguyên nhân gì? Cách phòng trị bệnh?	94

Câu hỏi 51: Bệnh nấm phổi gia cầm do nguyên nhân gì? Biểu hiện bên ngoài thế nào và cách phòng trị?	96
Câu hỏi 52: Bệnh Niu-cat-xon có từ bao giờ? Tại sao gọi theo tên này?	97
Câu hỏi 53: Bệnh Niu-cat-xon có nguy hiểm cho gia cầm và người không?	98
Câu hỏi 54: Virut Niu-cat-xon có đặc điểm gì?	99
Câu hỏi 55: Virut Niu-cat-xon có trong bộ phận nào của cơ thể gia cầm bị bệnh và lây truyền bằng con đường nào?	100
Câu hỏi 56: Loài vật nào dễ nhiễm bệnh Niu-cat-xon?	100
Câu hỏi 57: Biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể gà của bệnh Niu-cat-xon như thế nào? Có khác bệnh cúm gia cầm không?	101
Câu hỏi 58: Có thuốc tân dược hoặc thuốc bắc, thuốc nam nào điều trị được bệnh Niu-cat-xon không?	102
Câu hỏi 59: Khi bắt đầu lập trang trại chăn nuôi gà, muốn phòng bệnh Niu-cat-xon cần phải làm gì?	103
Câu hỏi 60: Để phòng bệnh Niu-cat-xon hộ chăn nuôi gia đình cần phải làm gì?	104
Câu hỏi 61: Lịch phòng bệnh Niu-cat-xon ở các cơ sở chăn nuôi gà như thế nào?	104
Câu hỏi 62: Tụ huyết trùng là bệnh gì? Những loài gia cầm nào hay mắc bệnh? Căn bệnh có những đặc điểm gì?	105

- Câu hỏi 63: Bệnh tụ huyết trùng ở gà vịt có đặc điểm bên ngoài và bên trong như thế nào?** 106
- Câu hỏi 64: Muốn phòng trị bệnh tụ huyết trùng cần phải tiến hành những biện pháp gì?** 107
- Câu hỏi 65: Bệnh thương hàn gà và bệnh bạch lỵ có gì giống và khác nhau? Bệnh có đặc điểm dịch tễ gì?** 108
- Câu hỏi 66: Biểu hiện bên ngoài và bên trong của bệnh thương hàn gà như thế nào và cách phòng trị bệnh?** 110
- Câu hỏi 67: Đàn gà vịt non từ 1 - 4 tuần tuổi đang nuôi tự nhiên xù lông, gầy dần, ủ rũ, sổ mũi, khó thở, sau 2 - 3 ngày ỉa chảy, phân loãng có màu trắng xanh rồi chết hàng loạt là bệnh gì? Biểu hiện bệnh điển hình thế nào? Cách phòng trị?** 113
- Câu hỏi 68: Đàn gà nuôi ở trang trại tập trung thường bị hen thở, vậy những nguyên nhân nào gây ra hen thở?** 115
- Câu hỏi 69: Bệnh hen thở gà CRD do nguyên nhân gì gây ra? Biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể gà ra sao? Đặc điểm lây truyền như thế nào?** 116
- Câu hỏi 70: Phòng trị bệnh hen CRD như thế nào?** 119
- Câu hỏi 71: Bệnh đậu gà là do nguyên nhân gì? Cách lây truyền bệnh như thế nào? Biểu hiện của bệnh và cách phòng trị?** 120
- Câu hỏi 72: Bệnh Gumbô rô là bệnh gì? Bệnh nguy hại như thế nào đối với đàn gà? Nguyên nhân gây bệnh là gì?** 123

- Câu hỏi 73: Biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể  
gà của bệnh Gumbô rô thế nào? Bệnh lây lan qua  
đường nào? 125
- Câu hỏi 74: Các biện pháp nào để phòng chống bệnh  
Gumbô rô có hiệu quả? 126
- Câu hỏi 75: Bệnh viêm khí quản truyền nhiễm của gà  
do nguyên nhân gì gây ra? Cách lây truyền bệnh  
như thế nào? 127
- Câu hỏi 76: Biểu hiện bên ngoài và bên trong của  
bệnh IB? Cách phòng chống bệnh? 128
- Câu hỏi 77: Bệnh viêm thanh khí quản truyền nhiễm  
của gà là bệnh gì? Đặc điểm căn bệnh và đường  
lây truyền bệnh? 130
- Câu hỏi 78: Biểu hiện của bệnh viêm thanh quản  
truyền nhiễm và cách chuẩn đoán, phòng trị? 132
- Câu hỏi 79: Bệnh viêm não tủy truyền nhiễm ở gà có  
biểu hiện như thế nào? Cách phòng chống bệnh? 134
- Câu hỏi 80: Bệnh Lơ cô của gà là bệnh gì? Có biểu  
hiện thế nào và cách phòng trị bệnh ra sao? 137
- Câu hỏi 81: Bệnh Marek là bệnh gì? Do nguyên nhân  
gì gây ra? Cách lây truyền bệnh như thế nào? 139
- Câu hỏi 82: Biểu hiện của Marek như thế nào? Cách  
chẩn đoán bằng mắt thường và cách phòng bệnh? 141
- Câu hỏi 83: Cách nhận biết bệnh cầu trùng và phương  
pháp phòng chống? 143
- Câu hỏi 84: Bệnh nấm đường tiêu hóa của gia cầm có  
đặc điểm gì và có nguy hại không? Cách lây  
truyền bệnh ra sao? 144

- Câu hỏi 85: Biểu hiện của bệnh nấm đường tiêu hóa là gì? Cách nhận biết và phương pháp phòng trị bệnh? 146
- Câu hỏi 86: Bệnh nấm mào gà là gì? Biểu hiện của bệnh thế nào và cách phòng trị bệnh? 147
- Câu hỏi 87: Bệnh giun sán gia cầm có ý nghĩa như thế nào trong chăn nuôi? Bệnh lây truyền như thế nào? Biểu hiện trên gia cầm và cách phòng trị? 149
- Câu hỏi 88: Cho gà vịt ăn thức ăn bị mốc có tác hại gì không? Nếu có thì biểu hiện thế nào? Cách phòng chống? 151
- Câu hỏi 89: Hội chứng giảm đẻ có phải là một bệnh truyền nhiễm hay không? Biểu hiện đặc trưng thế nào? Làm cách nào để phân biệt hội chứng giảm đẻ với các bệnh khác và cách phòng trị? 153
- Câu hỏi 90: Về mùa hè, đàn gà ở trong chuồng hơi chật, tự nhiên có nhiều con khó thở rồi vẩy cánh lăn ra chết? Đó là bệnh gì? Cách phòng chống hiện tượng này? 156
- Câu hỏi 91: Đàn gà nuôi trong chuồng tự nhiên mổ cắn lẫn nhau dữ dội làm rụng lông, xước da, lòi ruột là do nguyên nhân gì? Có cách nào khắc phục được không? 158
- Câu hỏi 92: Gà bị thiếu vitamin A có biểu hiện thế nào? Cách phòng trị? 159
- Câu hỏi 93: Thiếu vitamin B1 ở gà có biểu hiện thế nào? Nguyên nhân và cách phòng trị? 161

- Câu hỏi 94: Bệnh thiếu vitamin B2 ở gà có biểu hiện như thế nào? Cách phòng trị bệnh? 162
- Câu hỏi 95: Bệnh dịch tả vịt có nguy hại không? Do nguyên nhân gì? Cách lây lan như thế nào? 164
- Câu hỏi 96: Biểu hiện bên ngoài và bên trong của vịt khi mắc bệnh dịch tả vịt? Cách phân biệt với bệnh khác và cách phòng chống bệnh? 166
- Câu hỏi 97: Bệnh phó thương hàn gia cầm khác với bệnh thương hàn gà thế nào? Có biểu hiện thế nào? Cách lây lan ra sao? Và cách phòng trị bệnh? 168
- Câu hỏi 98: Tầm quan trọng của bệnh tụ huyết trùng đối với đàn vịt? Bệnh hay phát ra mùa nào? Tại sao? Đường lây lan là gì? 170
- Câu hỏi 99: Biểu hiện điển hình của bệnh tụ huyết trùng ở vịt và cách phòng trị bệnh? 171
- Câu hỏi 100: Bệnh nhiễm khuẩn E.coli ở vịt có biểu hiện bên ngoài và bên trong cơ thể thế nào? Bệnh lây qua con đường nào? Cách phòng trị ra sao? 172



Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LÊ QUANG KHÔI

Phụ trách bản thảo

BÍCH HOA - TRẦN THU

Trình bày, bìa

ĐỖ THỊNH

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP**

D14 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: (04) 8524501 - 8521940; Fax: 04.5760748

**CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP**

58 Nguyễn Bình Khiêm - Q1 - Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 8.299521 - 8.297157; Fax: 08.9101036

---

In 500 bản khổ 13 × 19cm tại Xưởng in NXB Nông nghiệp.  
Đăng ký KHXB số 225-2012/CXB/992-08/NN ngày 6/3/2012.  
Quyết định xuất bản số 90/QĐ-NN ngày 6/8/2012. In xong và  
nộp lưu chiếu quý III/2012.